

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204201] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403A)

CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 47

Số bài thi: 47

Số tờ giấy thi: 47


Nguyễn Thị Lê


Nguyễn Thị Lê


L.T.T. Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030014	Nguyễn Hoài	An	19/11/2006	CCQ2403A			6,6	8,2	7,6
2	2124030013	Nguyễn Duy	Anh	29/08/2006	CCQ2403A			6,4	7,5	7,1
3	2124030222	Nguyễn Ngô Hoàng	Anh	15/04/2006	CCQ2403B			8,2	7,2	7,6
4	2124030032	Ngô Quan	Bảo	28/03/2006	CCQ2403A			6,6	6,5	6,5
5	2124030056	Phùng Phúc	Bảo	10/06/2006	CCQ2403B			6,6	7,5	7,1
6	2124030019	Vũ Hồng Công	Đại	26/05/2005	CCQ2403A			9,7	8,6	9,0
7	2124030053	Nguyễn Hồ Hữu	Dân	10/11/2006	CCQ2403B			7,6	8,0	7,8
8	2124030012	Đoàn Công	Danh	13/06/2006	CCQ2403A			7,6	7,2	7,4
9	2124030021	Chu Minh	Đức	14/12/2005	CCQ2403A			7,2	7,8	7,6
10	2124030004	Nguyễn Hữu Lân	Dũng	14/12/2005	CCQ2403A			9,7	8,4	8,9
11	2124030058	Nguyễn Thanh	Hà	19/03/2006	CCQ2403B			9,0	8,5	8,7
12	2124030016	Đinh Quang	Hậu	26/10/2006	CCQ2403A					
13	2124030047	Lương Trọng	Hiếu	17/03/2006	CCQ2403B			10	8,7	9,2
14	2124030037	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2006	CCQ2403B			5,2	7,8	6,8
15	2124030044	Nguyễn Minh	Hiếu	24/04/2006	CCQ2403B			7,4	7,8	7,6
16	2124030065	Phạm Minh	Hiếu	11/09/2005	CCQ2403B			6,0	8,5	7,5
17	2124030046	Trương Ngô Quốc	Hung	26/08/2006	CCQ2403B			7,4	7,5	7,5
18	2124030042	Đào Hoàng	Huy	16/10/2006	CCQ2403B			9,0	8,5	8,7
19	2124030048	Huỳnh Thanh	Huy	21/07/2006	CCQ2403B			7,9	7,5	7,7
20	2124030003	Huỳnh Văn	Huy	20/04/2005	CCQ2403A			6,0	5,0	5,4
21	2121210102	Lương Trần Tiến	Huy	06/11/2002	CCQ2121C			6,4	8,0	7,4
22	2124030041	Nguyễn Hữu	Huy	25/08/2006	CCQ2403B			7,3	6,5	6,8
23	2124030054	Trần Gia	Huy	04/01/2006	CCQ2403B			7,0	7,5	7,3
24	2124030005	Trần Bảo	Huynh	29/12/2006	CCQ2403A			6,4	7,0	6,8
25	2124030009	Huỳnh Minh	Kha	07/04/2006	CCQ2403A			7,3	6,5	6,8
26	2124030057	Nguyễn Trần Duy	Khanh	19/06/2006	CCQ2403B			6,2	7,2	6,8
27	2124030213	Trần Hoàng	Kiệt	23/09/2005	CCQ2403B					
28	2124030033	Huỳnh Tấn	Long	21/01/2006	CCQ2403A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204201] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403A)
CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 47
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 47

[Signature]
Ng. T. Lê

[Signature]
Ng. T. Lê

[Signature]
L. T. T. Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
29	2124030034	Trần Quốc	Lý	21/10/2006	CCQ2403A					
30	2124030022	Lý Kiến	Mẫn	05/12/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,6	9,0	8,8
31	2124030035	Phí Đăng	Minh	10/12/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	6,6	7,8	7,3
32	2124030060	Huỳnh Trọng	Nghĩa	23/03/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	6,4	6,0	6,2
33	2124030062	Phạm Thành	Nhân	27/07/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	5,0	6,5	5,9
34	2124030031	Nguyễn Hữu	Nhật	20/03/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	6,6	7,3	7,0
35	2124030067	Nguyễn Công	Ninh	03/12/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	7,8	7,9	7,9
36	2124030018	Nguyễn Thanh	Phong	22/04/2006	CCQ2403A					
37	2124030040	Mai Văn	Phước	09/01/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	7,4	7,5	7,5
38	2124030028	Phùng Lý	Phước	02/05/2001	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	10	9,2	9,5
39	2124030070	Trần Đăng	Quang	01/05/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	8,9	7,8	8,2
40	2124030030	Nguyễn Hải	Quy	01/03/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	7,2	7,3	7,3
41	2124030059	Võ Văn	Quyển	07/02/2006	CCQ2403B					
42	2124030061	Lê Trường	Sinh	01/03/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	8,2	7,5	7,8
43	2124030011	Trần Đình	Sơn	22/03/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
44	2124030024	Đoàn Phát	Tài	13/09/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,3	8,4
45	2124030001	Nguyễn Thanh	Tâm	22/02/2004	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,5	8,5
46	2124030066	Phan Hữu Nhật	Tân	18/10/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	7,8	7,8	7,8
47	2124030007	Nguyễn Quốc	Thắng	03/02/2006	CCQ2403A					
48	2124030008	Nguyễn Hoài Phước	Thịnh	03/10/2006	CCQ2403A					
49	2124030010	Lê Quang	Thông	31/07/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	5,6	7,5	6,7
50	2124030025	Nguyễn Trần Từ	Thức	24/06/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	5,4	6,5	6,2
51	2124030020	Đỗ Quốc	Ti	15/10/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,4	7,5	7,9
52	2124030023	Trần Hữu	Tính	17/12/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,4	8,2	8,3
53	2124030017	Trần Văn Trọng	Tú	03/03/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	8,4	8,8	8,6
54	2124030029	Quách Đại	Tử	17/01/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	9,7	9,0	9,3
55	2124030015	Nguyễn Văn	Vinh	19/12/2006	CCQ2403A		<i>[Signature]</i>	6,2	7,8	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204203] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403C)

CBGD: Lê Thị Thanh Hà (220008)

Số SV có mặt: 49

Số bài thi: 49

Số tờ giấy thi: 49

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030091	Dương Hoài	An	13/04/2006	CCQ2403C			10.0	8.0	8.8
2	2124030094	Nguyễn Quốc	Bảo	06/08/2006	CCQ2403C			6.4	7.5	7.1
3	2124030134	Cao Nhật	Chí	01/02/2006	CCQ2403D			8.4	7.2	7.7
4	2124030232	Phan Xuân	Dũng	28/03/2006	CCQ2403C			7.6	8.0	7.8
5	2124030138	Trần Quang	Được	01/01/2006	CCQ2403D			7.2	7.0	7.1
6	2124030122	Huỳnh Đoàn Duy	Dương	01/01/2006	CCQ2403D			10.0	8.0	8.8
7	2124030078	Thập Thuận Anh	Duy	12/11/2006	CCQ2403C			6.4	8.0	7.4
8	2124030136	Trần Tuấn	Duy	09/06/2006	CCQ2403D			10.0	8.0	8.8
9	2124030092	Nguyễn Từ	Duyên	02/07/2005	CCQ2403C			7.4	7.0	7.2
10	2124030115	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/10/2006	CCQ2403D			9.2	9.0	9.1
11	2124030081	Nguyễn Lê Nhật	Hưng	16/01/2006	CCQ2403C			7.6	9.0	8.4
12	2124030110	Nguyễn Phúc	Hưng	03/03/2006	CCQ2403D			8.4	7.5	7.9
13	2124030089	Nguyễn Đông	Hữu	16/03/2006	CCQ2403C			8.2	7.0	7.5
14	2124030104	Lê Quốc	Huy	23/06/2006	CCQ2403C			9.2	9.0	9.1
15	2124030226	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	25/05/2006	CCQ2403D			6.4	7.5	7.1
16	2124030131	Nguyễn Quốc	Huy	29/04/2006	CCQ2403D					
17	2124030218	Phạm Xuân	Huy	19/10/2006	CCQ2403D			8.4	7.6	7.9
18	2124030087	Trần Quốc	Huy	06/10/2006	CCQ2403C			8.2	7.6	7.8
19	2124030227	Nguyễn Quang	Khải	27/09/2006	CCQ2403D			6.4	7.6	7.1
20	2124030128	Võ Hữu	Khải	24/02/2006	CCQ2403D			10.0	8.5	9.1
21	2124030116	Võ Duy	Khánh	16/08/2006	CCQ2403D					
22	2124030118	Hồ Lê	Kiên	01/05/2006	CCQ2403D			8.4	8.8	8.2
23	2124030129	Nguyễn Thành	Lâm	16/11/2006	CCQ2403D			6.4	7.8	7.2
24	2124030201	Lê Thanh	Long	18/06/2006	CCQ2403D			8.4	8.0	8.2
25	2124030085	Lê Văn	Long	07/11/2005	CCQ2403C					
26	2124030101	Mai Thành	Long	17/01/2006	CCQ2403C			6.4	8.0	7.4
27	2124030099	Nguyễn Thiện	Nhân	10/04/2006	CCQ2403C			7.6	8.0	7.8
28	2124030135	Phạm Thế	Nhân	02/06/2006	CCQ2403D					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204203] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403C)
CBGD: Lê Thị Thanh Hà (220008)

Số SV có mặt: 49...
Số bài thi: 49...
Số tờ giấy thi: 49...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124030132	Phùng Việt	Nhất	09/07/2006	CCQ2403D		<i>Phùng Việt</i>	7.6	8.0	7.8
30	2124030086	Nguyễn Văn	Phẩm	29/04/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Văn Phẩm</i>	6.4	8.0	7.4
31	2124030076	Trịnh Nguyên	Phát	17/06/2005	CCQ2403C		<i>Trịnh Nguyên Phát</i>	7.6	8.0	7.8
32	2124030130	Phan Thân Quốc	Phong	17/09/2006	CCQ2403D		<i>Phan Thân Quốc Phong</i>	6.4	8.0	7.4
33	2124030097	Thạch Hoàng	Phúc	12/07/2006	CCQ2403C		<i>Thạch Hoàng Phúc</i>	10.0	9.5	9.7
34	2124030079	Nguyễn Văn	Phụng	29/01/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Văn Phụng</i>	7.2	9.0	8.3
35	2124030077	Trần Minh	Quân	09/10/2006	CCQ2403C		<i>Trần Minh Quân</i>	10.0	9.0	9.4
36	2124030082	Trần Ngọc	Quân	19/08/2006	CCQ2403C		<i>Trần Ngọc Quân</i>	8.4	9.0	8.8
37	2124030119	Nguyễn Ngọc	Sanh	27/05/2006	CCQ2403D		<i>Nguyễn Ngọc Sanh</i>	8.4	9.0	8.8
38	2124030073	Hồ Minh	Sin	27/07/2005	CCQ2403C		<i>Hồ Minh Sin</i>	10.0	9.5	9.7
39	2124030124	Nguyễn Ngọc	Sinh	22/11/2006	CCQ2403D		<i>Nguyễn Ngọc Sinh</i>	9.6	9.0	9.2
40	2124030120	Nguyễn Hoàng	Sơn	14/06/2006	CCQ2403D		<i>Nguyễn Hoàng Sơn</i>	7.6	7.5	7.6
41	2124030102	Nguyễn Hữu	Tài	05/11/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Hữu Tài</i>	8.4	7.5	7.9
42	2124030230	Nguyễn Hữu	Tài	21/03/2003	CCQ2403D					
43	2124030083	Nông Hữu	Tài	19/09/2006	CCQ2403C					
44	2124030106	Trương Thanh	Tâm	25/11/2006	CCQ2403D		<i>Trương Thanh Tâm</i>	7.6	7.5	7.6
45	2124030114	Lê Văn	Thân	16/08/2003	CCQ2403D		<i>Lê Văn Thân</i>	8.4	7.5	7.9
46	2124030105	Đặng Hồng	Thắng	29/05/2006	CCQ2403C		<i>Đặng Hồng Thắng</i>	7.6	7.5	7.5
47	2124030093	Phạm Hữu	Thanh	29/10/2005	CCQ2403C		<i>Phạm Hữu Thanh</i>	8.4	7.5	7.9
48	2124030103	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Thanh Thảo</i>	8.4	7.5	7.9
49	2124030074	Nguyễn Văn	Tĩnh	27/11/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Văn Tĩnh</i>	8.4	7.5	7.9
50	2124030084	Nguyễn Công	Trứ	06/10/2006	CCQ2403C		<i>Nguyễn Công Trứ</i>	9.2	8.0	8.5
51	2124030071	Văn Thành	Trung	24/10/2006	CCQ2403C					
52	2124030072	Đỗ Nguyễn Tường	Văn	03/07/2006	CCQ2403C		<i>Đỗ Nguyễn Tường Văn</i>	8.4	8.0	8.2
53	2124030088	Lê Đình	Văn	23/06/2006	CCQ2403C		<i>Lê Đình Văn</i>	8.2	7.5	7.8
54	2124030098	Trần Quốc	Vinh	26/05/2006	CCQ2403C		<i>Trần Quốc Vinh</i>	10.0	8.0	8.8
55	2124030090	Phạm Tuấn	Vũ	10/01/2006	CCQ2403C		<i>Phạm Tuấn Vũ</i>	9.2	8.5	8.8
56	2124030220	Hoàng	Vương	21/05/1997	CCQ2403C		<i>Hoàng Vương</i>	10.0	8.5	9.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204205] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403E)
CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 29.
Số bài thi:29..
Số tờ giấy thi: 29.

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030168	Hồ Thanh	Bảo	28/04/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	10,0	10,0	10,0
2	2122170014	Nguyễn Văn Đức	Cánh	02/02/2004	CCQ2217A		<i>(Signature)</i>	4,0	8,0	6,4
3	2124030169	Nguyễn Hữu	Doanh	17/06/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	9,8	8,0	8,7
4	2124030155	Cáp Xuân	Đồng	20/04/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	10,0	9,6	9,8
5	2124030162	Đặng Lâm	Đồng	08/10/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	4,8	8,0	6,7
6	2122170180	Nguyễn Ngọc	Hân	23/06/2003	CCQ2217E		<i>(Signature)</i>	8,0	8,5	8,3
7	2122170233	Dương Nhật	Hào	05/10/2004	CCQ2217F		<i>(Signature)</i>	9,0	8,0	8,4
8	2124030149	Đoàn Văn	Hậu	23/02/2006	CCQ2403E					
9	2124030170	Nguyễn Thái	Học	19/08/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,9	8,0	8,4
10	2124030146	Trần Đức	Huy	05/05/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	7,4	8,5	8,1
11	2124030150	Phan Gia Tấn	Khang	13/08/2006	CCQ2403E					
12	2124030159	Đặng Việt	Khánh	22/10/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,0
13	2124030160	Lưu Nguyễn Duy	Khoa	17/05/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,6	8,0	8,2
14	2124030147	Nguyễn Gia	Kiệt	18/01/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,4	7,5	7,9
15	2124030171	Hoàng Văn	Lương	07/02/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	6,5	7,0	6,8
16	2124030235	Nguyễn Lê Minh	Mẫn	19/03/2004	CCQ2403E					
17	2124030165	Lê Bá	Minh	09/06/2005	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
18	2124030164	Trần Anh	Minh	25/01/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,0	7,5	7,7
19	2122170242	Vô Hoài	Nam	26/03/2004	CCQ2217F		<i>(Signature)</i>	8,3	8,0	8,1
20	2124030166	Nguyễn Văn	Ngọ	18/11/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,8	8,0	8,3
21	2122050015	Trương Đắc	Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A		<i>(Signature)</i>	8,5	8,0	8,2
22	2124030163	Nguyễn Thành	Nhân	20/01/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	9,3	8,5	8,8
23	2124030145	Phạm Khắc	Phi	05/10/2006	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	9,5	8,5	8,9
24	2124030173	Nguyễn Văn	Phú	18/08/2005	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	10,0	9,5	9,7
25	2124030224	Trần Quang	Phú	25/07/2003	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	10,0	9,0	9,4
26	2124030143	Dương Công	Phước	18/07/2005	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	8,3	8,8	8,6
27	2124030157	Thành Ngọc	Sơn	12/04/2005	CCQ2403E		<i>(Signature)</i>	7,4	8,7	8,2
28	2124030167	Ngô Kim	Thanh	02/01/2006	CCQ2403E					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

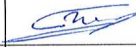
Môn học : [22204205] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403E)
CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29


Đ.T. Diệu


Đào Thị Diệu


Trần Thị Minh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124030156	Lâm Minh	Thông	20/10/2005	CCQ2403E			8,7	8,0	8,3
30	2124030158	Lê Thanh	Trí	22/03/2006	CCQ2403E			3,0	8,8	6,5
31	2124030154	Lê Anh	Tuấn	21/05/2004	CCQ2403E			9,3	9,0	9,1
32	2121170507	Nguyễn Thanh	Tuấn	12/09/2003	CCQ21170			6,3	8,5	7,6
33	2124030174	Nguyễn Đình	Vũ	16/10/2006	CCQ2403E			6,5	8,0	7,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204206] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403F)

CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 41..
Số bài thi:41..
Số tờ giấy thi: 41..

Cán bộ coi thi 1
Đ.T.Điền

Cán bộ coi thi 2
Đào Thị Diệu

G.Viên chấm thi 1
T.T.Điền

G.Viên chấm thi 2
T.T.Điền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030178	Nguyễn Hoàng Anh	01/01/2006	CCQ2403F					
2	2124030184	Lê Ngọc Bảo	11/11/2006	CCQ2403F		Bảo	7,0	7,0	7,0
3	2124030180	Võ Lê Tấn Bìn	25/09/2006	CCQ2403F		Bh.	8,8	7,0	7,7
4	2124030191	Trương Ngọc Công	29/03/2006	CCQ2403F		C	6,3	7,0	6,7
5	2124030185	Nguyễn Tiến Đạt	19/06/2006	CCQ2403F		Đạt	4,1	7,5	6,1
6	2124030206	Trần Thiên Đức	02/12/2006	CCQ2403F					
7	2124030197	Trần Khánh Duy	31/03/2006	CCQ2403F		Duy	10,0	8,5	9,1
8	2124030211	Nguyễn Thanh Giàu	17/12/2006	CCQ2403F		Giàu.	7,5	7,5	7,5
9	2124030198	Đinh Nguyễn Hoàng	11/04/2006	CCQ2403F		Hoàng	9,0	8,5	8,7
10	2124030182	Trần Minh Hoàng	04/07/2006	CCQ2403F		Hoàng	6,3	7,8	7,2
11	2124030209	Nguyễn Tiến Hùng	04/11/2006	CCQ2403F		Hùng	3,0	7,5	5,7
12	2124030181	Nguyễn Hoàng Huy	21/09/2006	CCQ2403F		Huy	7,4	8,5	8,1
13	2124030202	Nguyễn Thái Khang	10/07/2006	CCQ2403F		K	8,9	8,5	8,7
14	2124030214	Lý Như Kiệt	25/03/2006	CCQ2403F		K	9,5	8,5	8,9
15	2124030210	Lê Quang Luật	15/03/2006	CCQ2403F		Luật	9,6	8,5	8,9
16	2124030187	Hồ Nhật Mạnh	30/09/2006	CCQ2403F		Mạnh	6,6	8,5	7,7
17	2124030183	Lê Thanh Nam	02/02/2006	CCQ2403F		Nam	6,5	8,5	7,7
18	2124030194	Nguyễn Tấn Phát	24/11/2006	CCQ2403F		P	9,5	8,7	9,0
19	2124030196	Phạm Mai Đại Phúc	19/05/2006	CCQ2403F		Phúc	6,0	7,5	6,9
20	2124030217	Trương Hoàng Phúc	04/02/2006	CCQ2403F					
21	2124030193	Bùi Anh Tân	04/03/2006	CCQ2403F		Tân	7,8	8,0	7,9
22	2124030204	La Tấn Tấn	13/01/2005	CCQ2403F		Tấn	9,2	8,5	8,8
23	2124030111	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2006	CCQ2403D		Thắng	5,5	7,5	6,7
24	2124030055	Trần Minh Thành	27/10/2006	CCQ2403B		Thành	8,4	7,8	8,0
25	2124030212	Nguyễn Ngọc Kim Thi	21/10/2006	CCQ2403F		Thi	10,0	8,3	9,0
26	2124030188	Đinh Quang Thịnh	28/02/2006	CCQ2403B		Th	6,7	8,5	7,8
27	2124030189	Đỗ Quốc Thịnh	25/12/2006	CCQ2403F		Th	9,9	8,5	9,1
28	2124030176	Lâm Quốc Thoại	08/02/2005	CCQ2403F					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204206] - Kỹ năng mềm
(CCQ2403F)
CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 44.
Số bài thi:44..
Số tờ giấy thi: 44.

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
Đào Thị Diệu T. Vinh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124030205	Phạm Văn	Thuận	25/10/2006	CCQ2403F		<i>[Signature]</i>	6,7	8,0	7,5
30	2124030068	Huỳnh Văn	Thương	06/01/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	6,8	8,5	7,8
31	2124030117	Nguyễn Tấn	Tiên	12/08/2006	CCQ2403D		Tiến	7,8	8,5	8,2
32	2124030039	Nguyễn Bùi Khánh	Toàn	17/04/2006	CCQ2403B		Toàn	4,8	7,5	6,4
33	2124030043	Trần Minh	Trí	20/09/2006	CCQ2403B		trí	7,1	8,7	8,1
34	2124030112	Nguyễn Văn	Trực	17/07/2006	CCQ2403D		Trực	5,3	8,7	7,3
35	2124030113	Phùng Tấn	Trực	10/08/2006	CCQ2403D		Phùng	6,6	8,2	7,6
36	2124030237	Lê Văn	Trường	04/07/2006	CCQ2403F					
37	2124030207	Bùi Thanh	Tú	29/05/2006	CCQ2403F		<i>[Signature]</i>	10,0	9,8	9,9
38	2124030107	Nguyễn Tuấn	Tú	02/11/2006	CCQ2403D					
39	2124030051	Dương Văn	Tuấn	03/10/2004	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	4,5	7,5	6,3
40	2124030219	Võ Nguyễn Minh	Tuấn	13/12/2006	CCQ2403F					
41	2124030238	Hà Minh	Tuệ	27/10/2005	CCQ2403F		<i>[Signature]</i>	5,3	8,0	6,9
42	2124030127	Huỳnh Thanh	Tùng	01/10/2006	CCQ2403D		<i>[Signature]</i>	5,5	8,5	7,3
43	2124030063	Trần Chí	Văn	28/03/2006	CCQ2403B		Văn	7,0	7,5	7,3
44	2124030050	Nguyễn Chí	Vĩnh	27/11/2005	CCQ2403B		Vĩnh	9,0	7,5	4,5
45	2124030133	Nguyễn Minh	Vũ	20/12/2006	CCQ2403D					
46	2124030109	Phan Trường	Vũ	20/04/2006	CCQ2403D		vũ	7,5	8,0	7,8
47	2124030216	Đặng Đức	Vụ	27/07/2006	CCQ2403F		Vụ	2,0	8,7	6,0
48	2124030208	Tô Thành	Vỹ	19/12/2006	CCQ2403F		<i>[Signature]</i>	7,8	8,7	8,3
49	2124030052	Đào Duy	Ý	14/12/2006	CCQ2403B		<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	6,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204219] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412A)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 46

Số bài thi: 46

Số tờ giấy thi: 46

22/06
Nguyễn Thiên Thanh

22/06
Nguyễn Thiên Thanh

Thanh
K.T. Thanh Kha

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124120013	Thông Quốc	An	03/01/2005	CCQ2412A			7.5	8	7.8
2	2124120010	Nguyễn Thị Kiều	Anh	02/03/2006	CCQ2412A		Anh	8.5	8.5	8.5
3	2124120014	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/11/2006	CCQ2412A		Kim	8	8	8
4	2122050043	Đặng Quốc	Cường	18/03/2004	CCQ2205B		Cg	7.5	6	6.6
5	2124120019	Dương Hồng	Đào	27/04/2001	CCQ2412A		Đào	9	9	9
6	2124120044	Trịnh Chí	Đạt	03/11/2006	CCQ2412B		Đạt	8.5	8	8.2
7	2124120040	Trần Thị Thúy	Diễm	29/01/2006	CCQ2412B		Thúy	8	8	8
8	2124120001	Nguyễn Tấn	Duy	16/09/2003	CCQ2412A		Duy	8	8	8
9	2124120043	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/12/2005	CCQ2412B		(Giang)	8	8	8
10	2124120068	Phạm Thị Hải	Hà	26/06/2006	CCQ2412B		Hà	8.5	8	8.2
11	2124120015	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	06/07/2006	CCQ2412A		Hằng	9	8.5	8.7
12	2124120224	Ngô Anh	Hào	04/09/2006	CCQ2412B		H	9	8.5	8.7
13	2124120028	Vương Thị	Hiền	03/06/2002	CCQ2412A		Hiền	8.5	8.5	8.5
14	2124120032	Nguyễn Đức	Hoàng	12/12/2006	CCQ2412A		Hoàng	8.5	8	8.2
15	2124120027	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	06/08/2006	CCQ2412A		Hoanh	8.5	8.5	8.5
16	2124120002	Hà Thị	Hồng	26/12/2005	CCQ2412A		Huy	9.5	9.5	9.5
17	2124120029	Đào Duy	Hung	05/10/2003	CCQ2412A					
18	2124120059	Nông Đàm Quỳnh	Hương	29/05/2006	CCQ2412B		Hương	8.5	8.5	8.5
19	2124120009	Phùng Thị	Hương	16/08/2004	CCQ2412A		Hương	8.5	8.5	8.5
20	2124120003	Đỗ Thành	Huy	08/01/2002	CCQ2412A		Huy	9	9	9
21	2124120180	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2412B					
22	2124120008	Đặng Thị Cẩm	Huyền	01/07/2006	CCQ2412A		Huyền	9.5	9	9.2
23	2124120026	Đỗ Thị Thanh	Huyền	24/07/2006	CCQ2412A		Huyền	9	9	9
24	2124120048	Nguyễn Hữu	Khánh	06/11/2006	CCQ2412B		Khánh	8.5	8.5	8.5
25	2124120022	Nguyễn Minh	Khánh	01/12/2004	CCQ2412A		Khánh	7.5	8	7.8
26	2124120062	Trần Gia	Kiệt	26/10/2006	CCQ2412B		Kiệt	9	9.5	9.3
27	2124120061	Mã Phúc	Lâm	14/11/2006	CCQ2412B					
28	2124120037	Nguyễn Thị Bích	Liên	24/02/2005	CCQ2412B		Bích	7.5	7.5	7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204219] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412A)
CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 46
Số bài thi: 46
Số tờ giấy thi: 46

(Handwritten signatures and notes in the header area)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124120069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	24/04/2006	CCQ2412B		<i>(Signature)</i>	8	7.5	7.7
30	2124120030	Trần Ngọc Yến	Linh	26/09/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
31	2124120012	Nguyễn Thị Hương	Ly	13/05/2003	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
32	2124120004	Nguyễn Vũ Xuân	Mai	30/05/2005	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
33	2124120057	Nguyễn Thị Diễm	My	01/06/2006	CCQ2412B		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
34	2124120024	Phạm Thị Thanh	Nhân	12/02/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.3
35	2124120005	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/03/2002	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8.5	8	8.2
36	2124120020	Phạm Lê Xuân	Quyên	15/01/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
37	2124120016	Đoàn Thị Hồng	Thắm	26/07/2001	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
38	2124120025	Ngô Ngọc Anh	Thư	23/09/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.7
39	2122050006	Nguyễn Duy	Tiền	09/01/2003	CCQ2205A		<i>(Signature)</i>	6	7.5	6.9
40	2124120021	Lê Ngọc Bảo	Trâm	12/01/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
41	2124120006	Nguyễn Ngọc Khả	Trâm	25/02/2004	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.3
42	2124120023	Trương Thị Thái	Trân	05/02/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.7
43	2124120017	Bùi Ngọc Phương	Trang	17/09/2001	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.7
44	2124120031	Đinh Thị Thùy	Trang	11/11/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
45	2124120018	Hồ Ngọc Thùy	Trang	11/01/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	7.5	7.5	7.5
46	2124120011	Trần Quang	Triều	27/04/2004	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
47	2124120034	Hồ Thị Tuyết	Trinh	23/04/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8	8
48	2124120035	Phan Chí	Vĩ	10/05/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
49	2124120033	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/08/2006	CCQ2412A		<i>(Signature)</i>	8	8.5	8.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204220] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412B)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124240128	Đinh Bùi Thanh	Dân	28/10/2006	CCQ2424D			7.9	8.0	8.0
2	2124240129	Lê Thị Mỹ	Duyên	04/03/2006	CCQ2424D			9.0	8.3	8.6
3	2124240146	Bùi Trung	Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D			6.5	7.3	7.0
4	2124240150	Phạm	Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D			6.0	7.0	6.6
5	2124240126	Đặng Nhật	Linh	16/01/2006	CCQ2424D			8.1	7.5	7.7
6	2124120110	Tô Khánh	Ly	30/09/2006	CCQ2412D			8.0	8.3	8.2
7	2124240149	Phan Đức	Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D			9.9	8.5	9.1
8	2124240125	Nguyễn Thị Yến	Minh	04/04/2006	CCQ2424D			6.0	8.0	7.2
9	2124120129	Nguyễn Thị Thu	Ngân	30/06/2006	CCQ2412D			5.5	7.8	6.9
10	2124240133	Vũ Hoàng Phương	Nghi	11/06/2006	CCQ2424D			8.0	7.8	7.9
11	2124120039	Huỳnh Văn	Ngoân	27/05/2005	CCQ2412B			8.3	7.8	8.0
12	2124240145	Lưu Trần Bảo	Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D			6.5	8.0	7.4
13	2124120117	Ngô Thị Thảo	Nguyên	21/05/2005	CCQ2412D			8.8	8.5	8.6
14	2124120259	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17/01/2006	CCQ2412B			8.0	8.5	8.3
15	2124120109	Võ Đoàn	Nguyên	26/11/2006	CCQ2412D			8.3	8.0	8.1
16	2124240132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D			6.6	8.0	7.4
17	2124240131	Huỳnh Thiện	Nhi	22/04/2006	CCQ2424D			9.3	8.3	8.7
18	2124120050	Nguyễn Thị Tú	Nhi	31/12/2006	CCQ2412B			8.5	9.0	8.8
19	2124120056	Hoàng Thị Hoài	Như	23/01/2006	CCQ2412B			8.9	8.5	8.7
20	2124120070	Lê Kiều	Như	14/08/2006	CCQ2412B			8.8	8.5	8.6
21	2124120055	Lê Thị Thảo	Như	15/03/2006	CCQ2412B			8.5	7.5	7.9
22	2124120107	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	14/08/2006	CCQ2412D			7.5	7.5	7.5
23	2124120060	Bùi Quang	Phước	12/10/2006	CCQ2412B			7.7	8.0	7.9
24	2124120054	Trần Thị Minh	Phượng	05/09/2006	CCQ2412B			8.7	7.5	8.0
25	2124120119	Trần Hạnh	Quyên	26/05/2006	CCQ2412D			8.1	8.0	8.0
26	2124120038	Nguyễn Ngọc	Son	08/10/2003	CCQ2412B			6.2	7.5	7.0
27	2124120065	Lê Huỳnh Thanh	Tấn	27/01/2006	CCQ2412B			7.8	7.5	7.6
28	2124120126	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	15/05/2006	CCQ2412D			8.8	8.5	8.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204220] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412B)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124240137	Nguyễn Chí	Thành	26/11/2003	CCQ2424D			7.7	7.8	7.8
30	2124120128	Nguyễn Trung	Thành	21/01/2006	CCQ2412D			-	-	-
31	2124120042	Đinh Việt	Thạo	01/07/2006	CCQ2412B			8.7	8.3	8.5
32	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	Thiện	21/03/2006	CCQ2424D			8.7	8.3	8.5
33	2124120262	Nguyễn Huỳnh	Thư	25/11/2006	CCQ2412D			6.8	7.0	6.9
34	2124120063	Phạm Minh Huyền	Thư	11/08/2006	CCQ2412B			7.5	8.5	8.1
35	2124240135	Trần Thị Anh	Thư	17/04/2006	CCQ2424D			8.7	8.0	8.3
36	2124120064	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	15/11/2004	CCQ2412B			9.0	8.1	8.5
37	2124120116	Trần Thu	Thương	02/11/2006	CCQ2412D			-	-	-
38	2124120115	Hoàng Như Mai	Thy	30/05/2006	CCQ2412D			7.6	8.0	7.8
39	2124120137	Trương Thị Thuý	Tiên	15/12/2006	CCQ2412D			-	-	-
40	2124120047	Nguyễn Trọng	Toàn	04/12/2006	CCQ2412B			5.7	8.0	7.1
41	2124120113	Phan Nữ Thùy	Trâm	30/10/2006	CCQ2412D			8.7	7.8	8.2
42	2124120049	Nguyễn Tú	Trân	15/11/2006	CCQ2412B			7.5	7.0	7.2
43	2124120286	Huỳnh Văn	Tri	24/07/2006	CCQ2412D			-	-	-
44	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424D			6.3	7.5	7.0
45	2124120114	Lê Minh	Tuấn	25/07/2006	CCQ2412D			-	-	-
46	2124120045	Trần Thị	Tuyết	09/03/2006	CCQ2412B			8.5	8.0	8.2
47	2124120051	Phạm Huy	Vũ	07/12/2006	CCQ2412B			7.7	7.0	7.3
48	2124120118	Lê Đình Hoàng	Vy	02/09/2006	CCQ2412D			-	-	-
49	2124120122	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	30/09/2006	CCQ2412D			5.2	7.5	6.6
50	2124120131	Bùi Trương Như	Yến	29/10/2006	CCQ2412D			6.7	7.5	7.2
51	2124120132	Đào Phương	Yến	13/10/2005	CCQ2412D			9.1	8.3	8.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204221] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412C)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 4.1

Số bài thi: 4.1

Số tờ giấy thi: 4.1

Nguyễn Thiên Thanh

Nguyễn Thiên Thanh

Nguyễn Thiên Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124120098	Lê Hoài	An	19/11/2003	CCQ2412C			8.5	8	8.2
2	2124120138	Võ Thái Hồng	Đan	27/11/2006	CCQ2412D			5.5	8	8.2
3	2124120099	Nguyễn Thanh	Đạo	25/08/2006	CCQ2412C					
4	2124120079	Trần Quốc	Đạt	07/06/2005	CCQ2412C			8.5	7.5	7.5
5	2124120210	Đỗ Thị Ngọc	Diệu	24/01/2006	CCQ2412D			8.5	8	8.3
6	2124120130	Nguyễn Thành	Duy	21/12/2006	CCQ2412D			6.5	6.5	6.5
7	2124120123	Võ Hoàng	Gia	29/09/2005	CCQ2412D			8.5	8	8.2
8	2124120134	Nguyễn Thanh	Hằng	25/10/2006	CCQ2412D			8	8	8
9	2124120112	Huỳnh Thị	Hậu	01/03/2006	CCQ2412D			5	8.5	8.7
10	2124120135	Nguyễn Trọng	Hòa	05/07/2006	CCQ2412D			8	8	8
11	2124120136	Bùi Thị Ngọc	Hoài	19/09/2006	CCQ2412D			8	8	8
12	2124120086	Nguyễn Đạo	Hoàng	30/04/2006	CCQ2412C			7.5	8	7.8
13	2124120073	Đương Minh	Hội	11/08/2006	CCQ2412C					
14	2124120082	Nguyễn Thị Diễm	Hương	25/08/2006	CCQ2412C			8	8	8
15	2124120121	Lê Thị	Huyền	27/09/2006	CCQ2412D			8	7.5	7.7
16	2124120140	Trần Quang	Khải	27/11/2006	CCQ2412D			8	8	8
17	2124120120	Nguyễn Đặng Đăng	Khôi	03/05/2006	CCQ2412D			8	7.5	7.7
18	2124120095	Nguyễn Gia	Kiệt	07/01/2006	CCQ2412C					
19	2124120127	Hàm Đại Minh	Kiều	10/07/2005	CCQ2412D			9	8.5	8.7
20	2124120100	Nguyễn Đức	Lâm	21/02/1994	CCQ2412C					
21	2124120139	Hồ Hoài	Linh	17/05/2006	CCQ2412D			9	8.5	8.7
22	2124120111	Võ Thị	Linh	15/02/2006	CCQ2412D			8.5	8	8.2
23	2124120087	Đỗ Nhất	Long	14/11/2005	CCQ2412C			7.5	8	7.8
24	2124120088	Lương Thị Xuân	Mai	04/10/2006	CCQ2412C			8.5	8	8.2
25	2124120094	Trần Thị Thanh	Ngân	11/10/2006	CCQ2412C			9	9	9
26	2124120089	Lê Thị Yến	Nhi	07/12/2006	CCQ2412C			7	7.5	7.3
27	2124120093	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	13/02/2006	CCQ2412C			9	9	9
28	2124120091	Lê Mai	Nhung	16/09/2006	CCQ2412C			9	8.5	8.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204221] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412C)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 41... Nguyễn Thiên Thanh
Số bài thi: ...41...
Số tờ giấy thi: 41

Nguyễn Thiên Thanh

Nguyễn Thiên Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124120077	Đỗ Thị Mỹ	Phương	27/11/2006	CCQ2412C		Phương	8.5	8.5	8.5
30	2124120092	Huỳnh Thị Kim	Thảo	08/10/2006	CCQ2412C		Thảo	8.5	8	8.2
31	2124120071	Trương Thị	Thảo	15/07/2006	CCQ2412C		Thảo	9	8.5	8.7
32	2124120076	Đỗ Ngọc	Thịnh	22/04/2006	CCQ2412C		Thịnh	9	9	9
33	2124120078	Hồ Kim	Thư	06/10/2006	CCQ2412C		Thư	9	8.5	8.7
34	2124120090	Tô Thị Hoài	Thương	03/04/2006	CCQ2412C		Thương	9	9	9
35	2124120080	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	26/09/2002	CCQ2412C		Thúy	8.5	8.5	8.5
36	2124120081	Nguyễn Thị Thu	Thủy	05/06/2006	CCQ2412C		Thủy	8	8.5	8.3
37	2124120097	Lưu Thủy	Tiên	24/11/2006	CCQ2412C		Thủy Tiên	8.5	8.5	8.5
38	2124120084	Trần Thị	Tĩnh	26/08/2006	CCQ2412C		Tĩnh	8.5	8	8.2
39	2124120074	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	15/03/2006	CCQ2412C		Trâm	8.5	8.5	8.5
40	2124120209	Nguyễn Ngọc Lam	Trinh	22/05/2006	CCQ2412C		Trinh	8.5	8	8.2
41	2124120104	Phạm Ngọc	Trung	25/09/2006	CCQ2412C					
42	2124120102	Trần Thanh	Trường	26/02/2006	CCQ2412C		Trường	9	8.5	8.7
43	2124120085	Lê Thị Thanh	Tuyền	04/04/2006	CCQ2412C		Tuyền	9	8.5	8.7
44	2124120103	Nguyễn Thị Tường	Vi	14/01/2004	CCQ2412C		Vi	9	9	9
45	2124120105	Lý Phúc	Việt	10/08/2006	CCQ2412C		Việt	6	7.5	6.5
46	2124120072	Trần Quang	Vinh	13/01/2006	CCQ2412C		Vinh	9	8.5	8.7
47	2124120096	Nguyễn Thị Thu	Vy	25/05/2006	CCQ2412C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

T.T. Vinh

T. Vinh

Yao Thi Diem

Môn học : [22204222] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412D)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 43
Số bài thi: 43
Số tờ giấy thi: 43

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124120213	Hà	Thúy An	10/01/2006	CCQ2412F		<i>Thuy An</i>	9.7	8.5	9.0
2	2124120194	Lê	Đỗ Tú Anh	04/04/2006	CCQ2412F		<i>anh</i>	8.1	7.5	7.7
3	2124120206	Lê	Dương Nguyệt Anh	14/08/2004	CCQ2412F		<i>Ana</i>	8.8	8.0	8.3
4	2124120179	Đoàn	Tấn Đạt	24/06/2004	CCQ2412F		<i>Dat</i>	8.4	7.5	7.9
5	2124120192	Huỳnh	Gia Hân	14/07/2006	CCQ2412F		<i>Hau</i>	9.1	8.3	8.6
6	2124260139	Nguyễn	Hoàng Gia Hân	03/11/2006	CCQ2426D		<i>H</i>	8.8	8.0	8.3
7	2124120193	Trần	Thị Ngọc Hạnh	01/08/2005	CCQ2412F		<i>Thi N</i>	9.1	8.5	8.7
8	2124120182	Lê	Mỹ Hiền	02/02/2006	CCQ2412F		<i>Hiên</i>	9.0	8.0	8.4
9	2124260145	Trần	Quốc Hòa	06/11/2006	CCQ2426D		<i>Q</i>	8.6	7.0	7.6
10	2124120184	Bùi	Mạnh Hoàng	17/05/2005	CCQ2412F		<i>Hoang</i>	9.7	8.5	9.0
11	2124120187	Nguyễn	Trương Tuấn Kiệt	19/02/2003	CCQ2412F		<i>K</i>	8.0	8.5	8.3
12	2124260138	Lê	Thị Kim Liên	26/12/2005	CCQ2426D		<i>Liên</i>	9.0	8.3	8.6
13	2124120190	Nguyễn	Thanh Trúc Linh	12/08/2006	CCQ2412F		<i>N</i>	9.3	8.5	8.8
14	2124120178	Trịnh	Thị Ngọc Linh	23/05/2006	CCQ2412F		<i>linh</i>	8.4	7.5	7.9
15	2124260141	Võ	Thị Thúy Loan	12/06/2006	CCQ2426D		<i>Loan</i>	8.1	8.0	8.0
16	2124120207	Đỗ	Thị Cẩm Ly	16/08/2006	CCQ2412F		<i>Ly</i>	8.7	8.3	8.5
17	2124120191	Nguyễn	Thị Thanh Mai	01/02/2006	CCQ2412F		<i>Thi Mai</i>	9.2	8.5	8.8
18	2124260134	Võ	Thị Thanh Mai	26/02/2006	CCQ2426D		<i>mai</i>	9.4	8.8	9.0
19	2124120188	Ngô	Nhật Nam	19/03/2005	CCQ2412F		<i>-</i>	-	-	-
20	2124120198	Lê	Ngọc Quỳnh Nga	20/01/2006	CCQ2412F		<i>Nga</i>	8.9	8.3	8.5
21	2124120181	Phạm	Thị Đông Nhi	02/11/2006	CCQ2412F		<i>nhi</i>	9.3	8.5	8.8
22	2124260136	Võ	Thị Kiều Oanh	26/05/2006	CCQ2426D		<i>oanh</i>	8.5	7.8	8.1
23	2124120197	Phạm	Hoàng Sang	24/09/2006	CCQ2412F		<i>-</i>	-	-	-
24	2124120208	Nguyễn	Ngọc Sơn	05/06/2005	CCQ2412F		<i>Son</i>	9.1	8.3	8.6
25	2124120205	Bùi	Tài Tài	01/07/2006	CCQ2412F		<i>Tai</i>	8.5	8.5	8.5
26	2124120195	Nguyễn	Đình Tâm	03/01/2006	CCQ2412F		<i>Tam</i>	9.2	8.5	8.8
27	2124120200	Ngô	Mai Quốc Thảo	02/09/2006	CCQ2412F		<i>Thao</i>	7.9	7.5	7.7
28	2124120201	Trần	Thị Như Thảo	02/01/2005	CCQ2412F		<i>Thy</i>	8.5	8.0	8.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22204222] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412D)
CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 43
Số bài thi: 43
Số tờ giấy thi: 43

[Handwritten signatures and initials]
Đào Thị Diễm

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124120199	Trương Thị Mỹ	Thoa	04/11/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	8.3	7.8	8.0
30	2124120231	Hồ Nguyễn Nghi	Thường	24/07/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	8.8	7.8	8.2
31	2124260150	Lê Thị	Thùy	01/01/2006	CCQ2426D		<i>[Signature]</i>	8.7	8.5	8.6
32	2124260143	Huỳnh Thu	Thủy	31/08/2004	CCQ2426D		<i>[Signature]</i>	9.5	8.8	9.1
33	2124120152	Lê Thị Phương	Trình	22/11/2006	CCQ2412E		<i>[Signature]</i>	7.5	7.5	7.5
34	2124120154	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	06/06/2006	CCQ2412E		<i>[Signature]</i>	8.4	8.0	8.2
35	2124120176	Hoàng Thành	Trung	10/06/2001	CCQ2412E		<i>[Signature]</i>	9.7	8.3	8.9
36	2124120161	Nguyễn Minh	Tuấn	23/01/2005	CCQ2412E		<i>[Signature]</i>	8.5	8.0	8.2
37	2124260135	Huỳnh Thị Kim	Tuyến	07/03/2005	CCQ2426D		<i>[Signature]</i>	8.7	7.8	8.2
38	2124120212	Lê Thị Thanh	Tuyền	16/11/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	8.9	7.8	8.2
39	2124120214	Nguyễn Ánh	Tuyết	11/04/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	9.5	8.0	8.6
40	2124120203	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	05/11/2005	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	8.2	7.5	7.8
41	2124120183	Lê Thanh Tú	Uyên	12/07/2000	CCQ2412F			-	-	-
42	2124120189	Lê Thị Thu	Uyên	02/04/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	9.1	8.0	8.4
43	2124260140	Trần Đình	Vinh	01/11/2006	CCQ2426D		<i>[Signature]</i>	8.3	8.0	8.1
44	2124260163	Nguyễn Huy	Vũ	02/01/2006	CCQ2426D		<i>[Signature]</i>	8.5	7.8	8.1
45	2124120167	Lê Thị Yến	Vy	31/03/2005	CCQ2412E		<i>[Signature]</i>	8.9	7.5	8.1
46	2124120202	Trần Nhật	Vy	29/12/2006	CCQ2412F		<i>[Signature]</i>	7.5	8.0	7.8
47	2124120170	Nguyễn Huỳnh Thanh	Yến	03/09/2006	CCQ2412E			-	-	-

[Handwritten mark]

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

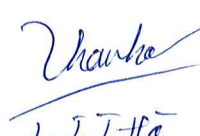
Môn học : [22204223] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412E)

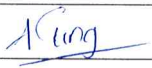
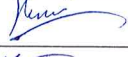
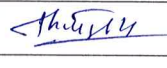
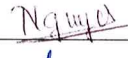
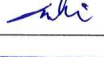
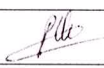
CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 27...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 27...


Ng. T. Lê


Ng. T. Lê


L. T. Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124120172	Lê Hồng	Cúc	01/02/2006	CCQ2412E			8,1	9,2	8,8
2	2124120174	Mai Hùng	Cường	22/01/2004	CCQ2412E			9,2	8,0	8,5
3	2124120168	Nguyễn Bá	Đạt	29/12/2005	CCQ2412E					
4	2124120151	Trần Tú	Hào	17/08/2006	CCQ2412E			8,4	8,5	8,5
5	2124120163	Lê Ngọc	Huy	08/05/2006	CCQ2412E					
6	2124120155	Ngô Gia	Huy	21/03/2005	CCQ2412E					
7	2124120175	Trần Hữu Quốc	Huy	07/12/2006	CCQ2412E			9,7	9,4	9,5
8	2124120171	Trần Quang	Huy	07/10/1999	CCQ2412E			9,7	9,7	9,7
9	2124120150	Huỳnh Ngọc Gia	Huỳnh	07/10/2006	CCQ2412E			9,2	9,1	9,1
10	2124120164	Nguyễn Quỳnh Kim	Khánh	19/07/2004	CCQ2412E					
11	2124120144	Phạm Trường	Lâm	14/10/2006	CCQ2412E			8,1	8,0	8,0
12	2124120142	Nguyễn Thị Thảo	Loan	10/02/2005	CCQ2412E					
13	2124120147	Huỳnh Tấn	Lộc	16/01/2006	CCQ2412E					
14	2124120166	Nguyễn Hùng Nhật	Luân	04/01/2006	CCQ2412E			8,6	8,0	8,2
15	2124120173	Nguyễn Châu	Mạnh	21/06/2006	CCQ2412E			9,2	9,0	9,1
16	2124120158	Trần Thị Bé	Ngọc	17/01/2006	CCQ2412E			9,0	9,4	9,2
17	2124120146	Nguyễn Thị Kim	Nguyệt	28/03/2006	CCQ2412E			6,4	7,8	7,2
18	2124120159	Mai Nguyễn Thành	Nhân	07/09/2006	CCQ2412E			8,8	8,5	8,6
19	2124120143	Nguyễn Thị Phương	Nhi	10/07/2006	CCQ2412E			6,6	8,6	7,8
20	2124120145	Mai Xuân	Phát	02/11/2006	CCQ2412E					
21	2124120141	Nguyễn Thuyết	Phong	10/12/2006	CCQ2412E					
22	2124120156	Nguyễn Thị Thiên	Phú	28/11/2006	CCQ2412E			7,2	7,8	7,6
23	2124120153	Ngô Thành	Phước	10/02/2006	CCQ2412E					
24	2124120157	Phạm Minh	Quân	19/11/2004	CCQ2412E			5,6	7,8	6,9
25	2124120169	Nguyễn Quốc	Quý	09/10/2006	CCQ2412E					
26	2124120267	Nguyễn Kiều	Sa	20/09/2006	CCQ2412H			9,0	8,6	8,8
27	2124120165	Phan Kế	Thuận	03/09/2005	CCQ2412E			6,6	8,0	7,4
28	2124120265	Lê Thị Phương	Thúy	01/11/2006	CCQ2412H			8,7	8,6	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204223] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412E)
CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

[Handwritten signatures: M.T. Lê, N.T. Lê, L.T.T. Ho]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124120289	Lê Duy Tiến	28/06/2006	CCQ2412H	-				
30	2124120272	Phạm Tân Tiến	22/05/2004	CCQ2412H					
31	2124120283	Lê Thị Kim	23/04/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	6,8	8,2	7,6
32	2124120277	Trịnh Thị Thùy	12/01/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	9,6	10	9,8
33	2124120292	Trịnh Thanh	16/01/2003	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	7,6	8,2	8,0
34	2124120295	Nguyễn Xuân Trường	11/03/2004	CCQ2412H					
35	2124120270	Nguyễn Công Ty	20/08/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	6,0	7,8	7,2
36	2124120260	Lê Trần Thanh Vy	15/03/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	8,7	8,3	8,5
37	2124120258	Lê Vũ Tường Vy	01/10/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	9,0	10	9,6
38	2124120273	Nguyễn Minh Thúy Vy	11/06/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	7,0	8,3	7,8
39	2124120288	Nguyễn Thị Thảo Vy	01/09/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	8,0	8,3	8,2
40	2124120255	Trần Nguyễn Thảo Vy	04/10/2006	CCQ2412H		<i>[Signature]</i>	9,6	10	9,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204225] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412G)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt: 46
Số bài thi: 46
Số tờ giấy thi: 46

(Chữ ký)
(Chữ ký)
(Chữ ký)
(Chữ ký)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124120241	Trần Vũ Quốc	Anh	12/02/2003	CCQ2412G					
2	2124120216	Nguyễn Huỳnh Gia	Di	27/06/1999	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	7.7	6.5	7.0
3	2124120246	Dương Thị Ngọc	Diễm	06/03/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.5	8.0	8.2
4	2124120252	Nguyễn Thị Thu	Dung	09/08/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	7.6	9.0	8.4
5	2124120257	Phạm Thị Hồng	Duyên	10/11/2006	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	8.4	7.8	8.0
6	2124120221	Trương Thị Thu	Hà	31/12/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.4	7.8	8.0
7	2124120229	Lê Trường	Hải	09/06/2006	CCQ2412G			6.7	0.0	—
8	2124120225	Ngô Nguyễn Thái	Hân	06/07/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.9	7.5	8.1
9	2124120240	Phan Thị Ngọc	Hân	18/02/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	7.3	8.0	7.7
10	2124120285	Trần Gia	Hân	29/04/2006	CCQ2412H			0.0	0.0	—
11	2124120235	Huỳnh Thanh	Hiền	23/04/2005	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	10.0	9.5	9.7
12	2124120223	Trần Thị Thu	Hồng	18/07/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	9.4	8.8	9.0
13	2124120268	Huỳnh Tấn	Huy	01/03/2005	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	7.5	7.8	7.7
14	2124120254	Trần Anh	Huy	15/04/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.0	7.5	7.7
15	2124120276	Đỗ Lâm Vĩnh	Khang	19/01/2004	CCQ2412H			—	—	—
16	2124120275	Vũ Trung	Kiên	30/08/2005	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	7.5	7.5	7.5
17	2124120263	Nguyễn Thị Trúc	Linh	20/11/2006	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	8.0	8.0	8.0
18	2124120279	Trần Thị Mỹ	Linh	03/02/2001	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.6	8.5	8.5
19	2124120234	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/09/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.4	8.5	8.5
20	2124120298	Huỳnh Tuấn	Minh	16/08/2006	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	8.0	7.5	7.7
21	2124120264	Đặng Thị Thanh	Ngân	11/09/2006	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	7.2	8.8	8.2
22	2124120238	Huỳnh Kim	Ngân	11/02/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.5	8.0	8.2
23	2124120220	Ngô Thị Thúy	Ngân	04/08/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	6.8	7.5	7.2
24	2124120249	Nguyễn Thị	Ngân	03/02/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.0	8.0	8.0
25	2124120236	Nguyễn Trần Mẫn	Nghi	12/10/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	8.7	7.0	7.7
26	2124120253	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/03/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	7.9	8.0	8.0
27	2124120274	Đào Ý	Nhi	14/09/2006	CCQ2412H		<i>(Chữ ký)</i>	8.0	8.0	8.0
28	2124120237	Lâm Tâm	Nhi	07/06/2006	CCQ2412G		<i>(Chữ ký)</i>	6.3	8.3	7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204225] - Kỹ năng mềm
(CCQ2412G)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124120291	Đỗ Trần Xuân	Phương	27/06/2003	CCQ2412H		<i>(Signature)</i>	6.3	7.5	7.0
30	2124120269	Nguyễn Thị Hồng	Phương	26/02/2006	CCQ2412H		<i>(Signature)</i>	8.5	7.5	7.9
31	2124120247	Lê Thị	Phượng	15/07/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	9.2	8.3	8.7
32	2124120266	Bạch Anh	Quốc	06/08/2006	CCQ2412H		<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6
33	2124120215	Nguyễn Minh	Tâm	23/10/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>			
34	2124120242	Hồ Thị Thu	Thắm	27/06/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.5	6.8	7.5
35	2124120243	Nguyễn Bá	Thành	24/08/2004	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	6.8	7.8	7.4
36	2124120219	Đinh Thụy	Thảo	30/10/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.7	7.5	8.0
37	2124120228	Đỗ Ngọc Anh	Thư	19/10/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	6.9	7.0	7.0
38	2124120239	Phạm Trần Minh	Thư	09/09/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
39	2124120248	Chu Thị Thanh	Thùy	19/04/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	9.1	8.5	8.7
40	2124120217	Lê Thị Bảo	Tín	03/01/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
41	2124120244	Phan Nữ Ngọc	Trân	25/01/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.1	6.8	7.3
42	2124120227	Trần Thị Huyền	Trân	27/01/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	8.1	6.0	6.8
43	2124120294	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	5.9	7.8	7.0
44	2124120245	Nguyễn Xuân	Tuyền	19/03/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	7.2	7.0	7.1
45	2124120230	Xa Thị Hồng	Vân	30/04/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8
46	2124120226	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	15/05/2006	CCQ2412G		<i>(Signature)</i>	9.0	7.0	7.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204242] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421A)
CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 47
Số bài thi: 47
Số tờ giấy thi: 47

Nguyễn Thiên Thanh
L.T. Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210001	Dương Ái	Ái	11/09/2005	CCQ2421A			5	8.5	8.7
2	2124210037	Phạm Ngọc Thanh	Băng	18/12/2006	CCQ2421B			5	8.5	8.3
3	2124210048	Đỗ Thị Lệ	Cầm	09/05/2006	CCQ2421B			8.5	8.5	8.5
4	2124210052	Võ Thị Kim	Cương	14/05/2006	CCQ2421B			8	7.5	7.7
5	2124210046	Dương Thị Bích	Diễm	26/01/2005	CCQ2421B			9	9	9
6	2124210040	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/04/2006	CCQ2421B			8	8.5	8.3
7	2124210004	Mã Thúy	Duy	03/07/2005	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
8	2124210026	Võ Thị Ngọc	Hân	15/01/2006	CCQ2421A			8	8.5	8.3
9	2124210065	Nguyễn Đức	Hậu	01/01/2006	CCQ2421B			8.5	8.5	8.5
10	2124210055	Trương Minh	Hùng	06/05/2006	CCQ2421B			8	8.5	8.3
11	2124210027	Lê Công	Huy	05/03/2006	CCQ2421A			8	8	8
12	2124210006	Huỳnh Văn	Kiệt	14/04/2006	CCQ2421A			6.5	7	6.8
13	2124210017	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	28/08/2006	CCQ2421A			8	8	8
14	2124210061	Trần Ngọc Yến	Linh	18/08/2005	CCQ2421B			8	8.5	8.3
15	2124210064	Trương Thị Thu	Linh	23/11/2006	CCQ2421B			8	8	8
16	2124210024	Triệu Tiểu	Long	15/03/2006	CCQ2421A			8.5	8	8.2
17	2124210058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21/02/2006	CCQ2421B			9	8.5	8.7
18	2124210015	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2421A			8.5	9	8.8
19	2124210036	Dương Thị Tuyết	Ngân	08/10/2006	CCQ2421B			8	8	8
20	2124210067	Huỳnh Thanh	Ngân	23/07/2005	CCQ2421B			8	8.5	8.3
21	2124210018	Trần Thanh	Ngân	27/10/2006	CCQ2421A			8.5	7.5	7.9
22	2124210068	Võ Thị Thanh	Ngân	23/05/2006	CCQ2421B			8	8.5	8.3
23	2124210033	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	05/10/2006	CCQ2421A			8	8	8
24	2124210035	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
25	2124210034	Phạm Đỗ Thanh	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
26	2124210057	Ngô Thị Kim	Nguyên	21/02/2006	CCQ2421B			8.5	8.5	8.5
27	2124210031	Hồ Huỳnh Tâm	Như	20/07/2006	CCQ2421A			8	8.5	8.3
28	2124210008	Kiều	Niza	15/07/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204242] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421A)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 47

Số bài thi:47

Số tờ giấy thi: ...47

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124210023	Hồ Thị Kim	Oanh	06/03/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
30	2124210020	Nguyễn Diễm	Phúc	22/10/2006	CCQ2421A			8	8	8
31	2124210019	Tô Thị Ngọc	Phụng	03/03/2006	CCQ2421A			8.5	8	8.2
32	2124210005	Phạm Khánh	Quỳnh	29/08/2003	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
33	2124210030	Đặng Quốc	Thái	26/10/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
34	2124210014	Dương Thanh	Thảo	25/11/2006	CCQ2421A			8	8	8
35	2124210010	Hồ Xuân	Thị	08/09/2006	CCQ2421A			8.5	8	8.2
36	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	CCQ2421A			7.5	8	7.8
37	2124210029	Đặng Gia	Thịnh	25/09/2006	CCQ2421A			7	7	7
38	2124210012	Hà Minh	Thơ	18/12/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
39	2124210013	Trương Thị Thu	Thủy	22/07/2006	CCQ2421A			9	9	9
40	2124210022	Võ Thị Thuý	Tiền	16/11/2006	CCQ2421A			8.5	8.5	8.5
41	2124210011	Cao Thị Tú	Trình	26/03/2006	CCQ2421A			8	7.5	7.7
42	2124210028	Phan Lý Thanh	Tuyển	09/10/2006	CCQ2421A			8	8	8
43	2124210007	Trương Hoàng Kim	Tuyển	09/12/2006	CCQ2421A			8.5	8	8.2
44	2124210009	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	05/11/2006	CCQ2421A			8.5	8	8.2
45	2124210016	Phan Tuấn	Vũ	23/10/2006	CCQ2421A			8	8.5	8.3
46	2124210032	Tổng Kim Anh	Vũ	29/03/2006	CCQ2421A			9	9	9
47	2124210025	Mai Thị Hương	Xuyến	20/01/2006	CCQ2421A			8.5	9	8.8

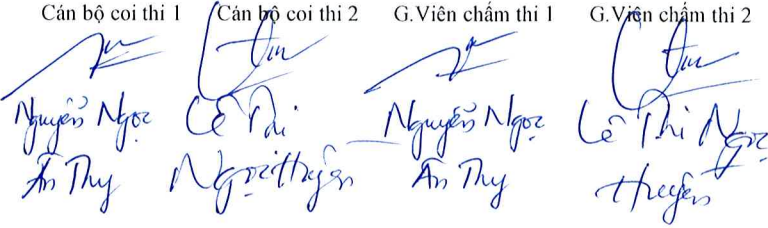
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204244] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421C)
CBGD: Nguyễn Ngọc Ân Thy (220016)

Số SV có mặt: 48...
Số bài thi: 48...
Số tờ giấy thi: 48...



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210105	Nguyễn Lê Hữu	Ái	03/12/2006	CCQ2421C	7	AI	8.5	8.5	8.5
2	2124210090	Hồ Thị Ngọc	Bích	18/03/2006	CCQ2421C	1	B	7.0	7.0	7.0
3	2124210094	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	30/07/2006	CCQ2421C	1	Mỹ	7.0	7.0	7.0
4	2124210104	Phạm Mỹ	Duyên	20/05/2006	CCQ2421C	1	Duyên	9.0	8.0	8.4
5	2124210077	Tổng Nguyễn Hương	Giang	13/04/2006	CCQ2421C	1	Giang	7.5	7.5	7.5
6	2124210078	Trần Thị Thu	Hà	13/11/2006	CCQ2421C	1	Hà	8.0	9.0	8.6
7	2124210080	Lương Gia	Hân	26/06/2006	CCQ2421C	1	ghar	7.5	7.5	7.5
8	2124210101	Lê Thị Mỹ	Hiệp	22/12/2006	CCQ2421C	1	Hiệp	8.0	8.0	8.0
9	2124210091	Đặng Ngọc Phương	Huyền	02/05/2006	CCQ2421C	1	Phuong	9.0	8.5	8.7
10	2124210087	Đặng Thanh Hồng	Lam	08/08/2006	CCQ2421C	1	Lam	8.5	9.0	8.8
11	2124210071	Chiều Thị Hương	Lan	11/04/2006	CCQ2421C	1	han	9.0	8.0	8.4
12	2124210100	Phan Thùy	Lê	17/08/2006	CCQ2421C	1	Lê	8.0	9.0	8.6
13	2124210088	Hồ Thị Trúc	Linh	26/08/2006	CCQ2421C	1	linh	8.5	9.0	8.8
14	2124210089	Phạm Quang	Minh	09/10/2006	CCQ2421C	1	M	9.0	8.5	8.7
15	2124210079	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	29/09/2006	CCQ2421C	1	Ngan	8.0	9.0	8.6
16	2124210099	Hồ Thu	Nguyệt	21/06/2006	CCQ2421C	1	T	7.0	7.5	7.3
17	2124210054	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/01/2006	CCQ2421B	1	Thanh	9.5	9.0	9.2
18	2124210092	Thạch Cảnh Hoàng	Như	15/08/2005	CCQ2421C	1	Như	9.0	8.0	8.4
19	2124210169	Phạm Thanh	Phước	13/02/2006	CCQ2421C	1	Ph	8.0	8.5	8.3
20	2124210070	Lê Tấn	Quý	10/06/2006	CCQ2421B	1	Qua	7.5	8.5	8.1
21	2124210053	Nguyễn Phú	Quý	03/09/2006	CCQ2421B	1	Quy	8.0	8.0	8.0
22	2124210066	Tạ Thị Đỗ	Quên	05/11/2006	CCQ2421B	1	Tuyen	9.0	8.5	8.7
23	2124210103	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	30/04/2006	CCQ2421C	1	Quynh	9.5	8.5	8.9
24	2124210082	Trịnh Hoàng	Son	12/12/2006	CCQ2421C	1	S	9.5	8.5	8.9
25	2124210059	Nguyễn Thanh	Thanh	05/05/2006	CCQ2421B	1	Thanh	8.5	8.0	8.2
26	2124210083	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/2006	CCQ2421C	1	Thanh	8.0	7.5	7.7
27	2124210051	Lê Thanh	Thi	29/04/2006	CCQ2421B	1	Thi	7.5	7.5	7.5
28	2124210038	Nguyễn Công Ngọc	Thi	06/02/2006	CCQ2421B	1	Thi	8.5	8.5	8.5

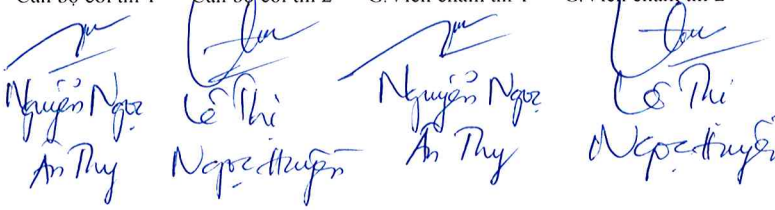
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

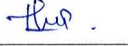
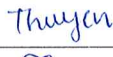
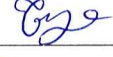
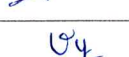
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204244] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421C)
CBGD: Nguyễn Ngọc Ân Thy (220016)

Số SV có mặt: 48..
Số bài thi: 48..
Số tờ giấy thi: 48..


Nguyễn Ngọc Ân Thy Lê Thị Ngọc Huyền Nguyễn Ngọc Ân Thy Lê Thị Ngọc Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124210086	Nguyễn Huỳnh Anh	Thơ	29/03/2006	CCQ2421C	1		9.0	9.0	9.0
30	2124210102	Nguyễn Phạm Minh	Thư	31/03/2006	CCQ2421C	1		8.0	7.0	7.4
31	2124210056	Phạm Thị Anh	Thư	25/10/2006	CCQ2421B	1		8.0	8.0	8.0
32	2124210085	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	04/03/2006	CCQ2421C	1		8.0	8.5	8.3
33	2124210095	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	13/01/2006	CCQ2421C	1		7.5	8.5	8.1
34	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B	1		8.5	8.0	8.2
35	2124210096	Dương Thanh Kiều	Trang	07/09/2006	CCQ2421C	1		7.0	8.5	7.9
36	2124210049	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/12/2006	CCQ2421B	1		8.5	8.0	8.2
37	2124210076	Phạm Huyền	Trang	17/09/2006	CCQ2421C	1		8.5	8.5	8.5
38	2124210050	Phan Huyền	Trang	01/12/2006	CCQ2421B	1		7.5	8.0	7.8
39	2124210081	Lê Thanh	Trí	31/01/2006	CCQ2421C	1		7.5	7.0	7.2
40	2124210063	Vũ Minh	Triệu	17/04/2006	CCQ2421B	1		7.5	7.5	7.5
41	2124210084	Trần Ngọc Phương	Trinh	03/10/2006	CCQ2421C	1		9.5	8.5	8.9
42	2124210047	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2421B	1		6.5	7.5	7.1
43	2124210075	Đặng Thị Mỹ	Tứ	31/10/2005	CCQ2421C	1		8.5	9.0	8.8
44	2124210042	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	20/07/2006	CCQ2421B	1		9.5	9.5	9.5
45	2124210060	Phạm Khánh	Uyên	22/04/2006	CCQ2421B	1		7.0	8.0	7.6
46	2124210041	Trương Quang	Vinh	13/04/2006	CCQ2421B	1		7.5	7.5	7.5
47	2124210045	Huỳnh Thị Thúy	Vy	28/02/2006	CCQ2421B	1		7.5	8.5	8.1
48	2124210043	Trần Diệu Thảo	Vy	08/07/2006	CCQ2421B	1		8.0	8.5	8.3
49	2124210097	Huỳnh Thị Như	Yến	08/11/2006	CCQ2421C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204245] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421D)

CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210110	Hoàng Kỳ	Anh	24/04/2005	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	9,7	7,5	8,4
2	2124210132	Khuất Đăng	Anh	22/06/2004	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	9,7	8,5	9,0
3	2124210122	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11/09/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,0	8,5	7,5
4	2124260066	Đặng Nguyễn Tấn	Doãn	26/09/2004	CCQ2426B					
5	2124210130	Lê Nguyễn Anh	Đợi	24/08/2005	CCQ2421D					
6	2124210135	Trần Nguyên	Đức	08/11/2006	CCQ2421D					
7	2124210152	Nguyễn Lâm Quốc	Đương	21/11/2006	CCQ2421D					
8	2124210118	Đào Thị Ngọc	Giang	26/08/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	4,3	8,5	6,8
9	2124210127	Huỳnh Ngọc Trường	Giang	05/03/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,5	8,0	7,4
10	2124210136	Nguyễn Xuân	Hải	10/11/2006	CCQ2421D					
11	2124210133	Phan Gia	Hân	05/08/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	7,5	8,0	7,8
12	2124260064	Trương Nguyễn Bảo	Hân	12/07/2006	CCQ2426B		<i>(Signature)</i>	8,3	9,0	8,7
13	2124210137	Nguyễn Thị Thuý	Hạnh	08/07/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	7,1	7,5	7,3
14	2124260112	Trịnh Tú	Hào	22/07/2006	CCQ2426B		<i>(Signature)</i>	2,5	8,5	6,1
15	2124210125	Trần Thị Kim	Hiền	28/11/2005	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,0	8,5	7,5
16	2122170722	Trần Huỳnh	Hiệp	18/01/2004	CCQ2217R		<i>(Signature)</i>	7,5	7,0	7,2
17	2124210126	Lê Trung	Hiếu	19/02/2005	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,0	9,0	7,8
18	2124260069	Phạm Minh	Hướng	22/03/2006	CCQ2426B					
19	2124210106	Phan Trần Vĩnh	Lâm	09/05/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	7,0	7,5	7,3
20	2124260065	Lê Thị Thùy	Linh	25/06/2006	CCQ2426B					
21	2124260113	Ma Thị Uyển	Nhi	10/01/2006	CCQ2426B		<i>(Signature)</i>	8,3	9,0	8,7
22	2124260170	Tạ Lê Thu	Phương	10/12/2004	CCQ2426B		<i>(Signature)</i>	6,3	8,0	7,3
23	2124260067	Hồ Như	Quỳnh	13/03/2005	CCQ2426B		<i>(Signature)</i>	7,0	8,5	7,9
24	2124210134	Nguyễn Đức	Tấn	06/10/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,3	8,0	7,3
25	2124210124	Bùi Anh	Thư	12/06/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,3	7,0	6,7
26	2124210119	Đỗ Minh	Thư	30/11/2005	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	8,8	8,5	8,6
27	2124210116	Đào Quốc	Thuận	28/04/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	3,0	7,0	5,4
28	2124210138	Đinh Minh	Tiến	04/08/2006	CCQ2421D		<i>(Signature)</i>	6,5	8,5	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

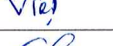
Môn học : [22204245] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421D)
CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30


Đào Thị Diệu


Đào Thị Diệu


Trần Thị Vinh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124210123	Phùng Lê Thu	Trâm	12/05/2006	CCQ2421D			6,8	8,0	7,5
30	2124210107	Trần Thị Thanh	Trâm	25/12/2006	CCQ2421D			9,8	9,0	9,3
31	2124210114	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Trân	17/12/2006	CCQ2421D			2,0	7,0	5,0
32	2124210120	Phan Thượng	Trí	23/08/2006	CCQ2421D			2,5	8,0	5,8
33	2124210115	Phạm Quốc	Tuấn	21/02/2006	CCQ2421D			6,3	7,5	7,0
34	2124210139	Hồ Ngọc Lan	Tường	08/05/2006	CCQ2421D			9,4	9,0	9,2
35	2124260068	Hồ Ngô Ngọc	Tuyền	06/11/2006	CCQ2426B			9,6	8,5	8,9
36	2124210109	Phạm Thị	Việt	23/01/2005	CCQ2421D			8,8	8,5	8,6
37	2124210140	Nguyễn Hồ Ngọc	Yến	12/10/2006	CCQ2421D			9,6	8,5	8,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204246] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421E)
CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

(Chữ ký)
Đào Thị Diệu
(Chữ ký)
Đào Thị Diệu
(Chữ ký)
Trang 1. Vinh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124040065	Trần Quốc	An	23/05/2005	CCQ2426E					
2	2124270145	Nguyễn Thị Bảo	Châu	12/11/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	9,5	8,5	8,9
3	2124110163	Nguyễn Quốc	Đuy	13/01/2006	CCQ2426E					
4	2124210156	Nguyễn Thị Thúy	Duy	15/02/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	9,5	8,5	8,9
5	2124210175	Đào Nguyễn Anh	Hào	04/01/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	8,5	7,5	7,9
6	2124210170	Nguyễn Thị Xuân	Hương	07/02/1999	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	10,0	10,0	10,0
7	2124270125	Nguyễn Kim	Huy	26/01/2005	CCQ2427D					
8	2124210145	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/03/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	8,8	7,8	8,2
9	2124210150	Phạm Đăng	Khoa	06/01/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	4,5	7,0	6,0
10	2124210171	Trần Anh	Kiệt	13/04/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	10,0	7,5	8,5
11	2124210141	Nguyễn Đào Cẩm	Lệ	09/11/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	8,8	7,5	8,0
12	2124270130	Phạm Mỹ	Linh	28/02/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	8,0	7,5	7,7
13	2124270128	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	08/01/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	8,0	5,0	6,2
14	2124210162	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/04/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	9,3	7,5	8,2
15	2124270126	Đạm Phương	Nga	22/02/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	9,3	8,0	8,5
16	2124210146	Dương Lê Bảo	Ngọc	30/04/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	10,0	8,6	9,2
17	2124270142	Thái Võ Hoàng	Nguyễn	24/08/2005	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	7,8	8,0	7,9
18	2124270131	Nguyễn Thành	Nhân	29/12/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	9,5	8,0	8,6
19	2124270149	Trần Minh	Nhân	20/02/2004	CCQ2427D					
20	2124210143	Phạm Hoàng Khánh	Như	27/10/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	8,3	7,8	8,0
21	2124210147	Phạm Thị Minh	Như	21/02/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	10,0	9,3	9,6
22	2124210153	Võ Thanh Quỳnh	Như	01/06/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	6,0	8,7	7,6
23	2124270133	Võ Đình Xuân	Ny	21/02/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	8,0	8,5	8,2
24	2124210173	Trần Minh	Quân	22/05/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	3,5	8,0	6,2
25	2124270138	Phạm Thiều Minh	Quang	27/05/2003	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	2,0	7,8	5,5
26	2124210174	Nguyễn Ngọc	Thanh	15/01/1978	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	10,0	9,3	9,6
27	2124210142	Lâm Thị Bích	Trâm	17/12/2006	CCQ2421E		<i>(Chữ ký)</i>	9,4	8,5	8,9
28	2124270140	Nguyễn Thị Thuý	Trang	24/01/2006	CCQ2427D		<i>(Chữ ký)</i>	8,8	8,8	8,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204246] - Kỹ năng mềm
(CCQ2421E)

CBGD: Đào Thị Diệu (220014)

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1
Đ.T.Điền

G.Viên chấm thi 1
Đào Thị Diệu

G.Viên chấm thi 2
T. Minh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124210157	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/05/2006	CCQ2421E			9,3	9,0	9,1
30	2124270136	Huỳnh Đan	Trường	10/07/2006	CCQ2427D			7,5	8,5	8,1
31	2124210148	Nguyễn Thị Thúy	Vi	18/08/2006	CCQ2421E			9,5	8,0	8,6
32	2124210154	Phạm Tường	Vi	12/01/2006	CCQ2421E			9,3	8,2	8,6
33	2124210163	Võ Tường	Vi	24/12/2006	CCQ2421E			9,2	8,5	8,8
34	2124270139	Lê Thị Bích	Vượng	19/06/2006	CCQ2427D			7,9	8,7	8,4
35	2124210167	Nguyễn Thị Thảo	Vy	20/06/2006	CCQ2421E			8,2	8,8	8,6
36	2124270127	Nguyễn Trọng	Vỹ	03/06/2006	CCQ2427D			8,0	8,5	8,3
37	2124210159	Trần Thị Như	Ý	13/07/2006	CCQ2421E			8,8	8,7	8,7
38	2124210176	Đỗ Thị Ngọc	Yến	07/02/2004	CCQ2421E			8,4	8,2	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204249] - Kỹ năng mềm
(CCQ2424A)

CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 44
Số bài thi: 44
Số tờ giấy thi: 44

[Signature]
Nguyễn Lê

[Signature]
Nguyễn Lê

[Signature]
Thanh
L. T. Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,2	9,4	9,3
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B		Anh	8,6	8,5	8,5
5	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A					
6	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B					
7	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B		C.K.H	9,8	9,6	9,7
8	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,8	9,5	9,6
9	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	9,0	9,4	9,2
10	2124240039	Dương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,6	8,5	8,5
11	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,0	8,2
12	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,8	9,6	9,3
13	2124240023	Dương Nhật	Linh	05/02/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,2	9,4	9,3
14	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	7,6	8,5	8,1
15	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,0	9,5	8,9
16	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,6	9,3	9,4
17	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	5,2	6,5	6,0
18	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,2	8,0	8,1
19	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,2	8,5	8,4
20	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	19/11/2006	CCQ2424B		Nghi	8,8	8,3	8,5
21	2124240038	Trần Thụy Đông	Nghi	05/07/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	9,0	9,2	9,1
22	2124240026	Trần Khánh	Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,5	8,5
23	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	Nhã	05/04/2006	CCQ2424A		Nhã	8,6	8,1	8,3
24	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A		Nhi	8,8	9,0	8,9
25	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B					
26	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,5	8,1	8,3
27	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
28	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,8	8,5	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204249] - Kỹ năng mềm
(CCQ2424A)
CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 44
Số bài thi: 44
Số tờ giấy thi: 44

[Handwritten signatures of examiners]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,0	8,2
30	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	7,6	8,3	8,0
31	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A					
32	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,4	8,8	8,6
33	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,8	9,8	9,8
34	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,7	9,5	9,2
35	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,6	8,3	8,4
36	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,5	9,3	9,4
37	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2005	CCQ2424B					
38	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	8,4	8,2	8,3
39	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,2	8,0	8,1
40	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,8	8,5
41	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	7,5	8,1	7,9
42	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	9,6	9,5	9,5
43	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	9,2	9,5	9,4
44	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	10	10	10
45	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,4	9,0	8,8
46	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A		<i>[Signature]</i>	7,0	8,2	7,7
47	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
48	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B		<i>[Signature]</i>	8,2	9,0	8,7
49	2124240007	Lâm Thị Như	Ý	01/06/2004	CCQ2424A		<i>[Signature]</i>	10	10	10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204251] - Kỹ năng mềm
(CCQ2424C)

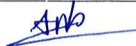
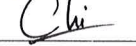
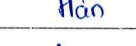
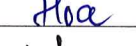
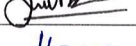
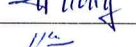
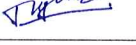
CBGD: Nguyễn Ngọc Ân Thy (220016)

Số SV có mặt: 50..

Số bài thi:50....

Số tờ giấy thi: 50..


Nguyễn Ngọc Ân Thy, Lê Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Ngọc Ân Thy, Lê Thị Ngọc Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	1		8.5	9.0	8.8
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	1		8.5	9.0	8.8
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B					
4	2124240121	Trần Lê Hoài	Anh	18/10/2006	CCQ2424D	1		8.5	8.0	8.2
5	2124240076	Đoàn Thị Mỹ	Ánh	17/03/2005	CCQ2424C	1		7.5	8.5	8.1
6	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	1		9.5	9.0	9.2
7	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	1		9.0	9.0	9.0
8	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C	1		9.5	8.5	8.9
9	2124240073	Trần Thị	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	1		8.5	8.5	8.5
10	2124240114	Trần Thị Thùy	Dung	15/04/2006	CCQ2424D	1		8.0	8.5	8.3
11	2124240075	Hồ Thị Mỹ	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	1		7.5	7.5	7.5
12	2124240103	Võ Thị Mỹ	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	1		8.5	8.5	8.5
13	2124240097	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/12/2006	CCQ2424C	1		7.5	7.5	7.5
14	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C	1		7.5	7.5	7.5
15	2124240080	Nguyễn Thị	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	1		8.0	8.5	8.3
16	2124240094	Nguyễn Minh	Hương	06/07/2006	CCQ2424C	1		7.5	7.5	7.5
17	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/12/2006	CCQ2424C	1		8.0	9.0	8.6
18	2124240085	Nguyễn Quang	Huy	16/02/2006	CCQ2424C	1		8.5	8.0	8.2
19	2124240074	Võ Hoàng	Linh	25/08/2006	CCQ2424C	1		8.5	9.0	8.8
20	2124240078	Đàm Thiêm	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C					
21	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	1		8.5	8.0	8.2
22	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	1		9.0	8.5	8.7
23	2124240082	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C	1		9.0	8.5	8.7
24	2124240100	Phan Thị Thu	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C	1		7.5	8.5	8.1
25	2124240109	Trần Kim	Ngân	17/08/2006	CCQ2424D	01		9.0	8.5	8.7
26	2124240077	La Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	1		8.0	8.5	8.3
27	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D	1		8.0	9.0	8.6
28	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyễn	04/04/2006	CCQ2424B					

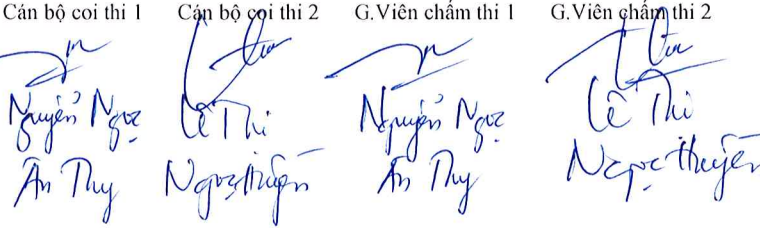
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204251] - Kỹ năng mềm
(CCQ2424C)
CBGD: Nguyễn Ngọc Ân Thy (220016)

Số SV có mặt: 50...
Số bài thi:50...
Số tờ giấy thi: 50..


Nguyễn Ngọc Ân Thy Lê Thị Ngọc Huyền Nguyễn Ngọc Ân Thy Lê Thị Ngọc Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc	Như	15/05/2006	CCQ2424C	1	Như	8.0	8.0	8.0
30	2124240123	Đỗ Thành	Quan	13/06/2006	CCQ2424D	1	Quan	8.0	8.0	8.0
31	2124240110	Nguyễn Phan Thảo	Quyên	27/09/2006	CCQ2424D	1	Quyên	8.5	9.0	8.8
32	2124240112	Bùi Ngọc Phương	Thảo	10/11/2006	CCQ2424D	1	Thảo	9.0	8.5	8.7
33	2124240092	Lê Thị Diễm	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	1	Diễm	7.5	8.5	8.1
34	2124240081	Le Xuân	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	1	Thảo	8.0	9.0	8.6
35	2124240102	Bùi Quốc	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	1	Quốc	8.5	8.5	8.5
36	2124240104	Lê Lý Hưng	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C					
37	2124240087	Nguyễn Văn	Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	1	Văn	9.5	8.5	8.9
38	2124240120	Lê Nguyễn Anh	Thư	05/02/2005	CCQ2424D	1	Anh	8.0	9.0	8.6
39	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	31/01/2006	CCQ2424C	1	Thy	9.0	8.0	8.4
40	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh	Trà	08/07/2006	CCQ2424D	1	Thanh	9.0	8.0	8.4
41	2124240095	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	1	Phương	9.5	8.5	8.9
42	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424D	1	Quỳnh	9.0	9.0	9.0
43	2124240027	Quách Bảo	Trần	29/08/2006	CCQ2424D	1	Bảo	8.0	8.0	8.0
44	2124240091	Trần Thị Kiều	Trinh	19/09/2004	CCQ2424C	1	Kiều	8.5	8.5	8.5
45	2124240084	Trần Việt	Trinh	31/03/2006	CCQ2424C	1	Việt	7.5	7.5	7.5
46	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	1	Thanh	8.5	8.0	8.2
47	2124240093	Vũ Thị Thanh	Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	1	Thanh	8.0	8.0	8.0
48	2124240090	Bùi Đặng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	1	Quang	9.0	8.0	8.4
49	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424D	1	Ngô	9.0	8.0	8.4
50	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	1	Ánh	8.0	8.5	8.3
51	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	1	Quốc	9.5	8.5	8.9
52	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1	Ngô	7.5	8.5	8.1
53	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D	1	Khánh	9.0	9.0	9.0
54	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D	1	Thảo	10.0	9.0	9.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204253] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426A)
CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: ...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: ..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260030	Phạm Thị Ngọc	Ánh	26/01/2004	CCQ2426A	<i>Ánh</i>	8	8.5	8.3
2	2124260004	Lê Nguyễn Khánh	Băng	20/07/2006	CCQ2426A	<i>KB</i>	8.5	8.5	8.5
3	2124260027	Nguyễn Thành	Dân	16/09/2004	CCQ2426A	<i>Đ</i>	9	8.5	8.5
4	2124260046	Lê Quang	Dự	26/09/2006	CCQ2426B				
5	2124260054	Lê Bá	Duy	25/03/2006	CCQ2426B	<i>Bá</i>	8	8	8
6	2124260040	Lê Hải	Duy	01/12/2006	CCQ2426B	<i>Hải</i>	8	8	8
7	2124260028	Nguyễn Lạc	Duy	09/10/2005	CCQ2426A	<i>Lạc</i>	8	8	8
8	2124260002	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	31/08/2005	CCQ2426A	<i>Ng</i>	9	8.5	8.7
9	2124260043	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	22/08/2006	CCQ2426B	<i>HT</i>	8	8.5	8.3
10	2124260036	Vũ Thị Ngọc	Hậu	26/08/2006	CCQ2426B	<i>H</i>	8.5	8	8.2
11	2124260062	Đỗ Ngọc	Hoà	04/06/2006	CCQ2426B	<i>H</i>	8	7.5	7.7
12	2124260015	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	02/08/2006	CCQ2426A	<i>H</i>	8.5	8.5	8.5
13	2124260056	Nguyễn Thành Nhật	Huy	06/12/2006	CCQ2426B	<i>N</i>	7.5	7.5	7.5
14	2124260055	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29/04/2006	CCQ2426B	<i>K</i>	6	7	6.6
15	2124260024	Hồ Thị Huệ	Linh	19/08/2006	CCQ2426A	<i>L</i>	9	9	9
16	2124260057	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/06/2006	CCQ2426B	<i>L</i>	8.5	8	8.2
17	2124260022	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	24/06/2006	CCQ2426A	<i>L</i>	9	9	9
18	2124260063	Nguyễn Hồng	Lộc	04/07/2006	CCQ2426B	<i>L</i>	8.5	8	8.2
19	2124260037	Phan Minh	Lý	22/12/2005	CCQ2426B	<i>M</i>	6.5	7.5	7.1
20	2124260060	Trương Thị Kiều	Lý	15/09/2006	CCQ2426B	<i>L</i>	9	8.5	8.7
21	2124260012	Fa Ti	Mah	18/10/2006	CCQ2426A	<i>T</i>	8.5	8.5	8.5
22	2124260001	Nguyễn Ngọc	Mai	06/12/2006	CCQ2426A	<i>N</i>	8.5	8.5	8.5
23	2124260018	Từ Thị Trà	My	18/11/2006	CCQ2426A	<i>T</i>	8.5	8.5	8.5
24	2124260006	Đinh Thị Tuyết	Ngân	21/01/2006	CCQ2426A	<i>T</i>	9	9	9
25	2124260045	Huỳnh Thiên	Ngân	10/08/2006	CCQ2426B	<i>N</i>	8	8	8
26	2124260033	Phạm Thị Ngọc	Ngân	24/11/2006	CCQ2426A				
27	2124260023	Nguyễn Thị Minh	Nghĩa	30/07/2006	CCQ2426A	<i>N</i>	9	9	9
28	2124260058	Lê Đỗ Linh	Nhi	23/06/2006	CCQ2426B	<i>N</i>	9	9	9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204253] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426A)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 47

Số bài thi: 47

Số tờ giấy thi: 47

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124260020	Võ Thị Ngọc	Nhi	23/12/2006	CCQ2426A		nguyenhi	9	9	9
30	2124260019	Lê Huỳnh	Như	12/03/2003	CCQ2426A		hlnh	9.5	9.5	9.5
31	2124260011	Hoàng Tấn	Phát	15/11/2006	CCQ2426A		hlc	9	8.5	8.7
32	2124260035	Trần Thanh	Phong	14/05/2006	CCQ2426A		phong	8	7.5	7.7
33	2124260026	Nguyễn Ngọc	Phương	14/09/2006	CCQ2426A		pn	9	9	9
34	2124260047	Điền Nguyễn Nhật	Quỳnh	30/01/2005	CCQ2426B		nguyennh	7.5	7.5	7.5
35	2124260009	Nguyễn Minh	Tấn	04/04/2005	CCQ2426A		tan	7	7.5	7.3
36	2124260169	Bùi Thị Phương	Thanh	26/06/2005	CCQ2426A		thanh	6.7	7.5	7.1
37	2124260029	Ngô Lê	Thành	17/12/2006	CCQ2426A		thanh	7.5	8	7.7
38	2124260016	Võ Thị	Thảo	28/02/2006	CCQ2426A		thao	8	8.5	8.3
39	2124260017	Phạm Thị Thu	Thúy	16/09/2006	CCQ2426A		thuy	9	9	9
40	2124260007	Lê Hạnh	Tiên	11/12/2006	CCQ2426A		thuy	9	9	9
41	2124260168	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	20/06/2006	CCQ2426A		thuy	8.5	8.5	8.5
42	2124260061	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	01/01/2006	CCQ2426B		thuy	9	8.5	8.7
43	2124260025	Nguyễn Hoài Bảo	Trân	08/11/2006	CCQ2426A		thuy	8.5	8.5	8.5
44	2124260049	Đinh Ngọc Thùy	Trang	15/01/2006	CCQ2426B		trang	8	7.5	7.7
45	2124260038	Phạm Minh	Trí	22/11/2006	CCQ2426B		thuy	9	8.5	8.7
46	2124260059	Lê Văn Anh	Tuấn	15/11/2006	CCQ2426B		thuy	5.5	8.5	8.5
47	2124260044	Nguyễn Võ Thúy	Uyên	04/11/2006	CCQ2426B		thuy	8	8.5	8.3
48	2124260039	Nguyễn Thị Tổ	Viên	04/01/2006	CCQ2426B		thuy	9	9	9
49	2124260013	Phan Thanh	Vỹ	08/06/2006	CCQ2426A		thuy	8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204255] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426C)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 38.....

Số bài thi:38.....

Số tờ giấy thi: 38.....

T.T. Vinh
T.T. Vinh
Đào Thị Diễm

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433C		<i>Chữ</i>	8.0	7.0	7.4
2	2124260082	Phạm Ngọc Hoàng	Anh	12/01/2005	CCQ2426C		<i>Luc</i>	8.3	7.8	8.0
3	2124260106	Nguyễn Thị Thái	Bình	16/01/2006	CCQ2426C		<i>Bình</i>	4.5	8.0	6.6
4	2124260095	Hồ Ngọc Trân	Châu	01/07/2006	CCQ2426C		<i>Châu</i>	8.8	8.5	8.6
5	2124260101	Giang Minh	Đức	19/10/2006	CCQ2426C		<i>Đức</i>	8.1	7.0	7.4
6	2124260077	Ngô Thị Mỹ	Dung	15/10/2006	CCQ2426C		<i>Dung</i>	6.8	8.0	7.5
7	2124260132	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28/05/2006	CCQ2426D		<i>Be</i>	9.5	8.3	8.8
8	2124260074	Lê Trạc Khả	Duy	06/04/2005	CCQ2426C		<i>Duy</i>	7.7	6.8	7.2
9	2124260076	Nguyễn Thùy	Duyên	20/10/2006	CCQ2426C		<i>Duyên</i>	8.8	7.5	8.0
10	2124260081	Bùi Hoàng	Giang	26/03/2006	CCQ2426C			-	-	-
11	2124260102	Ngô Thị Trà	Giang	25/12/2004	CCQ2426C		<i>Trà</i>	8.1	8.0	8.0
12	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A		<i>Hải</i>	7.1	7.3	7.2
13	2124260116	Hồ Thị Nguyệt	Hằng	05/08/2006	CCQ2426D		<i>Me</i>	7.5	8.0	7.8
14	2124260104	Lý Gia	Huy	18/05/2006	CCQ2426C			-	-	-
15	2124260121	Phạm Thị	Loan	26/03/2006	CCQ2426D		<i>Loan</i>	8.9	8.3	8.5
16	2124260072	Đỗ Dự Trà	My	18/01/2006	CCQ2426C		<i>My</i>	8.7	8.3	8.5
17	2124260119	Nguyễn Đỗ Diễm	My	13/07/2005	CCQ2426D		<i>My</i>	8.1	8.3	8.2
18	2124260127	Nguyễn Thảo	My	29/11/2006	CCQ2426D		<i>Thảo</i>	8.7	7.5	8.0
19	2124260131	Bùi Thị Tố	Nga	24/10/2006	CCQ2426D		<i>Nga</i>	8.0	7.5	7.7
20	2124260091	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/11/2006	CCQ2426C		<i>Ngân</i>	6.9	8.0	7.6
21	2124260080	Võ Nguyễn Thanh	Ngân	13/09/2006	CCQ2426C		<i>Ngân</i>	5.7	8.0	7.1
22	2124260073	Ngô Minh	Nghĩa	11/06/2006	CCQ2426C		<i>nghe</i>	8.9	7.5	8.1
23	2124260096	Phạm Trần Bảo	Ngọc	13/06/2006	CCQ2426C			-	-	-
24	2124260128	Nguy Hoàng Bảo	Như	20/01/2006	CCQ2426D		<i>Như</i>	6.7	8.0	7.5
25	2124260078	Nguyễn Hữu Khải	Quân	20/09/2006	CCQ2426C		<i>Quân</i>	7.7	8.0	7.9
26	2124260103	Nguyễn Minh	Quân	18/09/2006	CCQ2426C		<i>Quân</i>	8.7	8.0	8.3
27	2124260173	Vũ Minh	Quân	26/02/2001	CCQ2426E		<i>Quân</i>	9.7	8.0	8.7
28	2124260087	Lâm Thanh	Sang	28/09/2005	CCQ2426C			-	-	-

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204255] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426C)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 38

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124260122	Phạm Bảo	Sang	26/10/2006	CCQ2426D			8.9	7.5	8.1
30	2124260092	Dương Thị Mỹ	Tâm	28/10/2006	CCQ2426C			8.5	7.5	7.9
31	2124260166	Nguyễn Đức	Tàu	06/07/2006	CCQ2426C			7.9	8.0	8.0
32	2124260124	Nguyễn Thị Phương	Thắm	27/03/2006	CCQ2426D			9.2	9.0	9.1
33	2124260130	Lê Thị	Thanh	09/03/2006	CCQ2426D			8.5	8.5	8.5
34	2124260100	Lê Thế	Thành	14/07/2006	CCQ2426C			8.2	8.0	8.1
35	2124260117	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/03/2006	CCQ2426D			8.8	8.5	8.6
36	2124260097	Lê Huỳnh Minh	Thuận	20/11/2006	CCQ2426C			9.3	8.0	8.5
37	2124260129	Lưu Thị Ngọc	Thương	06/12/2006	CCQ2426D			9.0	8.3	8.6
38	2124260120	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	22/04/2006	CCQ2426D			8.1	8.5	8.3
39	2124260123	Nguyễn Thị Kim	Thủy	27/11/2006	CCQ2426D			8.7	8.0	8.3
40	2124260088	Nguyễn Quyền	Trân	12/06/2006	CCQ2426C			8.1	6.5	7.1
41	2124260075	Huỳnh Nguyễn Nhật	Trình	16/10/2006	CCQ2426C			-	-	-
42	2124260084	Trần Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2426C			6.4	8.5	7.7
43	2124260093	Đoàn Văn Phú	Vinh	16/01/2003	CCQ2426C			8.1	8.0	8.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204257] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426E)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt: 49
Số bài thi: 49
Số tờ giấy thi: 49

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124130005	Trương Minh Phúc	An	30/04/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.2	7.0	7.5
2	2124130004	Lê Thị Minh	Châu	09/05/2006	CCQ2413A					
3	2124130009	Nguyễn Ngọc Anh	Đài	11/08/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.5	7.0	7.6
4	2124130001	Trần Bích	Diệp	29/09/2005	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5
5	2124130078	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	09/09/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.9	7.0	7.8
6	2124260156	Đỗ Thị Thuý	Duyên	24/12/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.7	8.3	8.5
7	2124130008	Võ Thị Thu	Hà	02/02/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.5	8.3	8.4
8	2124130025	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	05/01/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.1	9.0	9.0
9	2124260162	Mai Ngọc	Hân	07/08/2004	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	7.9	7.5	7.7
10	2124130076	Trần Hoàng Bảo	Hân	13/01/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.9	7.0	7.8
11	2124130079	Đặng Thị Thúy	Hằng	13/03/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.7	9.3	9.1
12	2124130033	Trương Thị Thúy	Hằng	30/11/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.6	7.5	7.9
13	2124260147	Đặng Nhật	Hào	12/04/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	7.4	4.5	5.7
14	2124130010	Bùi Thị Thanh	Hiếu	20/10/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	7.4	6.5	7.7
15	2124260165	Quảng Thiên Đức	Hiếu	21/04/2002	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	5.7	7.8	7.0
16	2124260164	Trần Thị Ngọc	Hoa	24/09/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	7.5	8.5	8.1
17	2124130030	Đoàn Thị Minh	Hòa	18/02/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.4	8.3	8.3
18	2124260160	Đoàn Quốc	Huy	02/01/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	7.5	8.5	8.1
19	2124130012	Trịnh Ngọc Mộng	Kha	11/09/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.1	8.5	8.3
20	2124030139	Nguyễn Minh	Khánh	02/02/2006	CCQ2426E	✓				
21	2124130007	Hà Trúc	Lành	12/03/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.0	7.5	7.7
22	2124260159	Trần Hà Khánh	My	24/07/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.1	8.0	8.0
23	2124130026	Trần Thanh	Ngân	17/08/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.9	6.5	7.5
24	2124130046	Đỗ Thuý	Ngọc	23/08/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	7.7	9.0	8.5
25	2124260146	Nguyễn Lê Ý	Nhi	03/05/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	9.5	8.5	8.9
26	2124130017	Nguyễn Thị Yến	Nhi	07/12/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.0	7.0	7.8
27	2124130016	Trần Thị Tuyết	Nhơn	08/01/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.5	6.5	7.3
28	2124130013	Trần Nguyễn Ngọc	Như	05/09/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.9	7.5	8.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204257] - Kỹ năng mềm
(CCQ2426E)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124130028	Nguyễn Thị Thu	Nhung	07/04/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.5	7.5	6.1
30	2124130020	Đặng Thị Kim	Oanh	19/11/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.8	6.5	7.4
31	2124130011	Trương Thị Thu	Phuong	19/09/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.9	7.3	7.9
32	2124130014	Nguyễn Thị Yến	Phượng	03/04/2000	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.7	9.0	9.3
33	2124130027	Nguyễn Như	Quỳnh	03/01/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	7.2	8.0	7.7
34	2124130003	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	23/09/2005	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.4	7.5	7.9
35	2124130006	Nguyễn Ngọc	Saly	23/09/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.8	7.5	8.0
36	2124130029	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	10/07/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.7	7.5	8.0
37	2124130022	Phạm Võ Kim	Thanh	08/10/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.5	6.0	7.0
38	2124260148	Dương Thị Hoài	Thế	12/01/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.3	8.0	8.1
39	2124130002	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/10/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.7	9.5	9.6
40	2124130021	Mai Thị Cẩm	Thúy	10/02/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.8	6.5	7.4
41	2124130035	Lê Cao Bảo	Thy	19/02/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.1	5.5	6.5
42	2124130034	Hoàng Thị Huyền	Trâm	09/01/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.3	7.5	8.2
43	2124260158	Huỳnh Ngọc	Trâm	03/08/2005	CCQ2412D		<i>(Signature)</i>	8.9	8.2	8.5
44	2124260149	Nguyễn Thị Đoan	Trang	28/11/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.3	8.5	8.4
45	2124130015	Vũ Thị Quỳnh	Trang	27/04/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.6	6.5	7.3
46	2124260153	Đặng Thị Châu	Trinh	11/07/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.6	8.0	8.2
47	2124260154	Lê Tấn	Trường	02/11/2006	CCQ2426E		<i>(Signature)</i>	8.3	9.0	8.7
48	2124130019	Nguyễn Hữu	Tuấn	11/11/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.3	8.0	7.3
49	2124260151	Đào Thị Cẩm	Vân	27/04/2006	CCQ2412H		<i>(Signature)</i>	8.6	9.0	8.8
50	2124130024	Nguyễn Thị Thảo	Vy	13/06/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	9.1	8.5	8.7
51	2124130077	Hồ Thị Như	Ý	18/07/2006	CCQ2413A		<i>(Signature)</i>	8.4	6.5	7.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204258] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427A)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 42

Số bài thi:42..

Số tờ giấy thi: 42

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124270008	Nguyễn Thị Hồng	An	05/08/2006	CCQ2427A		An	8	7.5	7.7
2	2124270041	Nguyễn Thị Thúy	An	05/08/2006	CCQ2427B		Thúy	8.5	8	8.2
3	2124270038	Trương Ngọc	Ân	18/06/2006	CCQ2427B		Ngọc	8	8	8
4	2124270027	Phan Nguyễn Khánh	Băng	04/04/2006	CCQ2427A		Băng	7.5	7.5	7.5
5	2124270056	Lê Trần Chí	Bảo	06/08/2006	CCQ2427B					
6	2124270065	Phạm Như	Bình	27/10/2006	CCQ2427B		Bình	8.5	8.5	8.5
7	2124270002	Huỳnh Bảo	Châu	14/12/2006	CCQ2427A		Chau	7.5	7.5	7.5
8	2124270019	Vũ Kim	Đại	21/07/2006	CCQ2427A		Kim	6.5	7	6.8
9	2124270045	Nguyễn Thành	Danh	04/05/2006	CCQ2427B		Danh	8.5	8	8.2
10	2124270039	Nguyễn Tuấn	Đạt	25/04/2006	CCQ2427B		Đạt	8.5	8	8.2
11	2124270052	Lê Thị Thu	Diễm	10/06/2006	CCQ2427B		Thu	9	8.5	8.7
12	2124270058	Nguyễn Thị	Diễm	26/09/2005	CCQ2427B		Diễm	8.5	8.5	8.5
13	2124270035	Trần Hữu	Đức	20/06/2006	CCQ2427A		Hữu	7.5	6.5	6.9
14	2124270064	Nguyễn Ngọc Thuý	Duyên	30/10/2006	CCQ2427B		Duyên	7	7.5	7.3
15	2124270062	Đặng Thị Ngọc	Hân	12/11/2003	CCQ2427B		Ngọc	7	8	7.6
16	2124270022	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	06/04/2005	CCQ2427A		Ngọc	8.5	8	8.2
17	2124270012	Thân Minh	Hạnh	11/05/2006	CCQ2427A		Hạnh	7.5	7.5	7.5
18	2124270013	Trần Thị	Hoa	19/04/2006	CCQ2427A		Thị	7.5	7	7.2
19	2124270044	Đàng Văn	Hoài	21/12/2005	CCQ2427B		Văn	9	9	9
20	2124270057	Dương Đình	Hoàng	30/09/2006	CCQ2427B		Đình	9	9	9
21	2124270029	Đinh Quốc	Hưng	18/01/2006	CCQ2427A		Quốc	8	8	8
22	2124270034	Võ Thị Mỹ	Huyền	12/01/2006	CCQ2427A		Mỹ	8	7.5	7.7
23	2124270055	Trần Gia	Lạc	11/11/2006	CCQ2427B		Gia	7	7	7
24	2124270010	Nguyễn Hoàng Minh	Mẫn	15/10/2006	CCQ2427A		Minh	8.5	9	8.2
25	2124270020	Nguyễn Thùy Trúc	My	06/10/2006	CCQ2427A		Trúc	9	9	9
26	2124270024	Trần Thị Thúy	Nga	09/01/2004	CCQ2427A		Thúy	8	8	8
27	2124270014	Đoàn Thu	Ngân	29/06/2006	CCQ2427A		Thu	8	8	8
28	2124270030	Ngô Tiểu	Ngân	28/08/2006	CCQ2427A		Ngân	8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204258] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427A)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (220015)

Số SV có mặt: 42
Số bài thi: 42
Số tờ giấy thi: 42

Nguyễn Thiên Thanh
Lê T. Thanh K

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124270003	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	08/02/2006	CCQ2427A			8.5	8	8.2
30	2124270021	Dương Thị Hồng	Nhung	23/04/2006	CCQ2427A			8	7.5	7.7
31	2124270001	Lê Huỳnh	Nhung	29/10/2005	CCQ2427A			8.5	8	8.2
32	2124270011	Hoàng Đặng Xuân	Quỳnh	04/01/2006	CCQ2427A			7	7	7
33	2124270015	Phạm Nguyễn Hữu Tài	Tài	10/08/2006	CCQ2427A					
34	2124270060	Đỗ Công	Thành	26/11/2006	CCQ2427A			8.5	8	8.2
35	2124270016	Nguyễn Quốc	Thịnh	29/07/2006	CCQ2427A			8.5	8.5	8.5
36	2124270023	Lê Thị Minh	Thư	22/12/2006	CCQ2427A			7	8	7.6
37	2124270025	Phạm Thị Bích	Thuận	15/11/2006	CCQ2427A			8	8.5	8.3
38	2124270006	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	13/03/2006	CCQ2427A			8	8	8
39	2124270018	Nguyễn Hoàng Mai	Thy	26/11/2005	CCQ2427A			8	7.5	7.7
40	2124270032	Nguyễn Lê Phương	Thy	12/08/2006	CCQ2427A			8	8	8
41	2124270017	Nguyễn Ngô Huyền	Trúc	15/12/2006	CCQ2427A			7.5	8	7.8
42	2124270004	Ngô Ngọc Phương	Uyên	13/02/2006	CCQ2427A			8.5	8	8.2
43	2124270007	Huỳnh Xuân	Vinh	13/11/2006	CCQ2427A			8	8.5	8.7
44	2124270033	Nguyễn Thị Yến	Vy	17/10/2006	CCQ2427A			8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204259] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427B)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt: 54
Số bài thi: 54
Số tờ giấy thi: 54

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124130044	Nguyễn Thị	Diệp	09/06/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.4	8.8	8.6
2	2124130052	Phạm Ngọc Thùy	Dương	23/03/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	6.5	7.1
3	2124130055	Huỳnh Thị Trúc	Giang	02/11/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	5.5	6.5
4	2124130065	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	27/08/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.5	5.3	6.6
5	2124130038	Nguyễn Hồng	Hân	24/04/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.2	8.3	8.3
6	2124130068	Nguyễn Thị Duyệt	Hằng	15/03/2004	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.0	8.3	8.2
7	2124130062	Trần Thị Hồng	Hạnh	26/10/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.7	8.5	8.6
8	2124130056	Vũ Thị Xuân	Hiền	11/04/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.8	8.3	8.5
9	2124130043	Đào Duy	Khiêm	04/01/2004	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	7.8	7.8
10	2124130064	Đỗ Tuấn	Kiệt	02/05/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0
11	2124130067	Lê Thị Mỹ	Lài	30/01/2005	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.3	8.5	8.4
12	2124270068	Huỳnh Phúc	Lên	20/11/2005	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.7	6.0	6.7
13	2124130050	Nguyễn Thị Bích	Liên	27/09/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.5	9.3	9.0
14	2124270071	Nguyễn Thị Yến	Linh	16/10/2005	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.2	8.3	8.3
15	2124130049	Nguyễn Thị Kim	Lơ	20/02/2005	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.4	8.5	8.4
16	2124270072	Đặng Lê Trúc	Loan	30/04/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.3	8.0	8.1
17	2124270070	Lê Thị Ngọc	Loan	10/11/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.0	5.8	6.7
18	2124130072	Nguyễn Lưu Thảo	Ly	07/12/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	8.5	8.3
19	2124130039	Huỳnh Thị Kiều	Mến	30/01/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
20	2124130045	Nguyễn Nhật	Minh	17/06/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.9	8.8	8.8
21	2124270066	Lê Thu Trà	My	26/08/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
22	2124270053	Nay Hà	My	22/10/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.3	8.2
23	2124130057	Nguyễn Hà	My	18/09/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.7	7.5	7.6
24	2124130042	Trần Thị Bảo	My	03/06/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.3	8.2
25	2124270043	Trần Tiểu	Ngọc	07/10/2005	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.1	8.0	7.6
26	2124270048	Trương Trần Kim	Ngọc	21/10/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.0	8.0
27	2124130058	Nguyễn Nữ Yến	Như	05/08/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.6	8.5	8.1
28	2124270061	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	12/05/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.3	7.8	7.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204259] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427B)
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002)

Số SV có mặt:.....54
Số bài thi:54
Số tờ giấy thi:.....54

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124130075	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	12/07/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.3	8.5	8.4
30	2124270047	Lâm Thành	Phát	28/04/2005	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.3	8.3	7.9
31	2124130073	Đặng Yến	Phương	19/09/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.0	8.8	8.5
32	2124270069	Nguyễn Thị	Quỳnh	19/04/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	7.7
33	2124270059	Trần Thị Lệ	Quỳnh	16/10/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.3	8.3	8.3
34	2124270054	Dương Thị Như	Quỳnh	04/12/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
35	2124130060	Lê Thị Diễm	Quỳnh	27/09/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.8	7.9
36	2124270042	Phạm Văn	Sơn	16/04/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	5.3	6.5	6.0
37	2124270046	Lai Hoàng Nguyên	Thảo	16/03/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.7	7.8	7.8
38	2124130051	Bùi Quỳnh	Thi	23/02/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.4	7.3	7.7
39	2124130059	Cao Thị Thu	Thi	21/04/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.3	4.5	6.0
40	2124130054	Bùi Thị Minh	Thư	04/02/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3
41	2124270037	Hoàng Minh	Thư	10/09/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.9	4.0	5.6
42	2124130048	Trần Thị Hoài	Thương	27/10/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.7	8.8	8.8
43	2124130063	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	12/04/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.3	9.0	8.7
44	2124130040	Quảng Nữ Kim	Tọa	01/01/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	8.0	8.0
45	2124270051	Hồ Lê Bảo	Trâm	20/12/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.5	7.7
46	2124130047	Dương Thị Thùy	Trang	01/01/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	6.3	6.9
47	2124130036	Nguyễn Thị Tú	Trình	10/05/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.1	7.0	7.4
48	2124130037	Nguyễn Minh	Trọng	29/08/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.5	8.5	8.5
49	2124130071	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	28/11/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	7.9	8.3	8.1
50	2121170264	Phạm Quốc	Tuấn	11/07/2003	CCQ2117H		<i>(Signature)</i>	5.3	6.0	5.7
51	2124130041	Phạm Thị Thúy	Vân	27/06/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.0	4.5	5.9
52	2124270063	Đặng Tuấn	Vũ	16/01/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	8.0	8.5	8.3
53	2124270036	Võ Ngọc Thảo	Vy	19/10/2006	CCQ2427B		<i>(Signature)</i>	7.9	7.0	7.4
54	2124130069	Nguyễn Thị Như	Ý	05/08/2006	CCQ2413B		<i>(Signature)</i>	8.7	8.8	8.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204260] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427C)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 39
Số bài thi: 39
Số tờ giấy thi: 39

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124270096	Phạm Thị Ngọc	An	17/04/2006	CCQ2427C			6.9	8.0	7.6
2	2124270117	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/06/2005	CCQ2427D			9.3	8.5	8.8
3	2124270109	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/10/2006	CCQ2427D			7.9	7.8	7.8
4	2124270090	Nguyễn Thanh	Bằng	12/08/2006	CCQ2427C			8.6	7.8	8.1
5	2124270097	Nguyễn Thị Kim	Bộ	22/03/2006	CCQ2427C			8.8	8.3	8.5
6	2124270086	Nguyễn Trọng Bảo	Châu	12/03/2006	CCQ2427C			8.5	8.5	8.5
7	2124270073	Phan Thị Thùy	Dân	25/09/2006	CCQ2427C			8.7	8.5	8.6
8	2124270121	Triệu Thị Huỳnh	Dao	22/01/2006	CCQ2427D			10.0	9.0	9.4
9	2124270105	Phạm Ngọc	Đạt	28/03/2006	CCQ2427C			6.7	7.0	6.9
10	2124270120	Lý Ngọc	Duyên	19/07/2006	CCQ2427D			9.2	8.8	9.0
11	2124270102	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	03/07/2006	CCQ2427C			9.1	8.5	8.7
12	2124270124	Lê Đỗ Thị	Giàu	20/07/2006	CCQ2427D			8.7	8.5	8.6
13	2124270082	Nguyễn Thị Nhà	Hân	27/08/2006	CCQ2427C			-	-	-
14	2124270087	Huỳnh Phúc	Hậu	18/11/2006	CCQ2427C			6.7	7.0	6.9
15	2124270100	Ngô Thị Bích	Hiền	15/03/2006	CCQ2427C			9.3	8.0	8.5
16	2124270080	Trương Văn	Hiếu	15/02/2005	CCQ2427C			-	-	-
17	2124270123	Trần Thị Kim	Hoa	09/02/2006	CCQ2427D			7.8	8.0	7.9
18	2124270081	Nguyễn Huy	Hoàng	21/09/2006	CCQ2427C			7.3	7.0	7.1
19	2124270111	Phạm Nguyễn Văn	Hùng	14/03/2006	CCQ2427D			8.1	7.5	7.7
20	2124270095	Vũ Trần Anh	Khôi	12/08/2003	CCQ2427C			8.7	7.5	8.0
21	2124270116	Trần Thùy Thiên	Kim	07/12/2006	CCQ2427D			8.3	7.8	8.0
22	2124270110	Lê Tạ Thành	Luân	30/10/2006	CCQ2427D			8.3	7.5	7.8
23	2124270077	Nguyễn Vũ	Luân	26/09/2006	CCQ2427C			7.1	7.0	7.0
24	2124270103	Bùi Cẩm	Ly	18/07/2006	CCQ2427C			8.3	7.5	7.8
25	2124270119	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	14/08/2006	CCQ2427D			8.5	7.0	7.6
26	2124270083	Mai Thị	Sang	27/09/2005	CCQ2427C			9.5	8.5	8.9
27	2124270088	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	08/07/2006	CCQ2427C			9.4	8.5	8.9
28	2124270106	Trương Phước	Thành	16/09/2006	CCQ2427C			7.7	7.5	7.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22204260] - Kỹ năng mềm
(CCQ2427C)
CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 39
Số bài thi: 39
Số tờ giấy thi: 39

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124270099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	01/05/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.9	8.5	8.7
30	2124270118	Huỳnh Hoa	Thom	03/04/2006	CCQ2427D		<i>(Signature)</i>	8.9	7.8	8.2
31	2124270092	Lê Hoài	Thương	28/10/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.7	8.3	8.5
32	2124270113	Nguyễn Lê Cẩm	Tiên	26/05/2006	CCQ2427D		<i>(Signature)</i>	9.1	8.3	8.6
33	2124270101	Đặng Bích	Trâm	30/11/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	9.7	8.5	9.0
34	2124270104	Lê Uyên	Trang	03/03/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.5	7.5	7.9
35	2124270107	Tô Thị Thanh	Trúc	27/10/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.7	8.0	8.3
36	2124270091	Phan Thanh	Tùng	24/10/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	7.7	7.5	7.6
37	2124270074	Hứa Thị Ngọc	Tuyết	09/08/2006	CCQ2427C			-	-	-
38	2124270112	Đặng Thùy	Vân	06/04/2006	CCQ2427D		<i>(Signature)</i>	8.9	8.3	8.5
39	2124270078	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	12/09/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.7	8.3	8.5
40	2124270129	Lê Ngọc Mai	Vy	11/02/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.1	7.8	7.9
41	2124270075	Nguyễn Lê Tường	Vy	04/11/2006	CCQ2427C			-	-	-
42	2124270115	Nguyễn Minh Tường	Vy	16/10/2006	CCQ2427D		<i>(Signature)</i>	8.5	7.9	8.1
43	2124270085	Nguyễn Kim	Yến	05/01/2006	CCQ2427C		<i>(Signature)</i>	8.4	7.8	8.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22204262] - Kỹ năng mềm
(CCQ2407A)

CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002), Nguyễn NSố tờ giấy thi:...

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi:36...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Ngọc Anh
Lê Thị Ngọc Huyền
Nguyễn Ngọc Anh
Lê Thị Ngọc Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124290005	Hoàng Thị Mai	Anh	05/09/2006	CCQ2429A	1	me	8.5	8.0	8.2
2	2124290002	Trần Thị Ngọc	Anh	30/04/2005	CCQ2429A	1	An	9.0	8.0	8.4
3	2124070015	Lâm Thị Thùy	Dương	05/09/2006	CCQ2407A	1	Duong	9.0	8.5	8.7
4	2124290015	Đặng Châu	Gia	12/06/2006	CCQ2429A	1	Ca	8.5	8.5	8.5
5	2124070011	Mai Nguyễn Hà	Giang	10/06/2006	CCQ2407A	1	Giam	8.0	7.5	7.7
6	2124290022	Nguyễn Trà Trường	Giang	19/07/2005	CCQ2429A					
7	2124070018	Huỳnh Phạm Như	Hà	18/12/2006	CCQ2407A	1	th	9.0	9.0	9.0
8	2124070002	Hồ Ngọc	Hiền	20/01/2006	CCQ2407A	1	hun	8.5	9.0	8.8
9	2124070006	Nguyễn Bùi Thế	Hiền	05/05/2006	CCQ2407A	1	th	9.0	9.5	9.3
10	2124070001	Tạ Minh	Hiếu	30/01/2005	CCQ2407A	1	h	8.5	9.0	8.8
11	2124290021	Nguyễn Thị Thu	Hoài	12/03/2006	CCQ2429A	1	thhoai	8.5	8.5	8.5
12	2124070025	Nguyễn Văn Lê	Hùng	02/03/2006	CCQ2407A					
13	2124290012	Phạm Tuấn	Hưng	14/07/2006	CCQ2429A	1	fung	8.0	8.5	8.3
14	2124070005	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	04/09/2006	CCQ2407A					
15	2124290008	Ngô Nguyễn Hà	Linh	05/11/2003	CCQ2429A	1	lin	9.0	8.0	8.4
16	2124070019	Nguyễn Tấn	Lộc	29/12/2004	CCQ2407A	1	yes	9.5	9.0	9.2
17	2124290006	Trương Thị Thảo	Ly	06/06/2005	CCQ2429A	1	th	8.0	9.0	8.6
18	2124070009	Đoàn Thị Tuyết	Mai	31/07/2006	CCQ2407A	1	thai	9.5	8.5	8.9
19	2124290014	Hoàng Cao Trúc	Mai	30/06/2006	CCQ2429A	1	mai	7.0	8.5	7.9
20	2124290011	Cao Thị Thùy	My	25/11/2005	CCQ2429A	1	thy	7.0	8.0	7.6
21	2124290004	Văn Thị Ngọc	Ngân	04/07/2006	CCQ2429A					
22	2124290007	Nguyễn Thị Ngọc	Ngoan	05/10/2006	CCQ2429A	1	Ngoan	7.5	8.0	7.8
23	2124290010	Bùi Trương Bảo	Ngọc	10/02/2006	CCQ2429A	1	Bngoc	8.5	8.0	8.2
24	2124070017	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	04/07/2006	CCQ2407A	1	Baongoc	9.5	9.5	9.5
25	2124070004	Trần Thị Hồng	Nhung	16/04/2006	CCQ2407A	1	Nhung	9.5	9.0	9.2
26	2124290017	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	24/10/2006	CCQ2429A	1	Con	7.5	8.5	8.1
27	2124290009	Hoàng Minh	Phong	04/08/2006	CCQ2429A	1	Phong	8.0	8.5	8.3
28	2124070010	Đặng Hoàng	Phúc	14/08/2006	CCQ2407A	1	Phu	9.0	8.5	8.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

Môn học : [22204262] - Kỹ năng mềm
(CCQ2407A)
Số SV có mặt: 36...
Số bài thi:36...
CBGD: Lê Thị Ngọc Huyền (220002), Nguyễn NSố tờ giấy thi: 36...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124070020	Lê Thị Ngọc	Phụng	19/11/2006	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	8.5	8.1
30	2124070007	Ngô Đình	Tây	03/03/2006	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	9.0	8.6
31	2124290013	Hoàng Thị Mỹ	Thắm	03/02/2006	CCQ2429A	1	<i>(Signature)</i>	8.5	9.5	9.1
32	2124290019	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/03/2006	CCQ2429A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0
33	2124070003	Nguyễn Minh	Thư	04/10/2005	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	8.5	9.5	9.1
34	2124290018	Trần Bảo	Toàn	09/11/2006	CCQ2429A	1	<i>(Signature)</i>	9.0	9.5	9.3
35	2124070016	Hồ Thị	Trâm	01/07/2006	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	9.5	8.5	8.9
36	2124070022	Lê Huyền	Trang	04/04/2006	CCQ2407A	1	TRANG	9.0	9.0	9.0
37	2124070012	Nông Thị Thùy	Trang	21/02/2006	CCQ2407A					
38	2124070023	Nguyễn Đức Ngọc	Tú	17/01/2006	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.5	7.5
39	2124070008	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	30/10/2006	CCQ2407A	1	<i>(Signature)</i>	9.5	9.5	9.5
40	2121170611	Huỳnh Thế	Vũ	07/05/2003	CCQ2117R	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0

41 2124070024 Mai Thị Tuyết Trinh 1 Trinh 7.0 7.0 7.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203901] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2305C)

CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 54

Số bài thi: 54

Số tờ giấy thi: 54

[Signature]
Nguyễn Lê

[Signature]
Nguyễn Lê

[Signature]
L.T.T. Hà

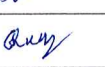
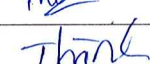
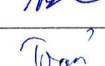
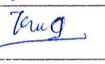
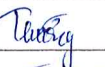
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật	An	04/05/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	7,5	9,0	8,4
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	29/10/2005	CCQ2305D					
3	2123050142	Đỗ Thanh	Cao	22/06/2005	CCQ2305D		<i>Cao</i>	6,8	8,2	7,6
4	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	7,2	6,0	6,5
5	2123050171	Não Văn	Diên	02/05/2005	CCQ2305D		<i>Duc</i>	8,0	7,8	7,9
6	2123050189	Lê Thanh	Đồng	18/06/2005	CCQ2305D					
7	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		<i>Dũng</i>	6,4	8,8	7,5
8	2123050217	Bùi Quốc	Duy	06/01/2004	CCQ2305D		<i>Duy</i>	7,6	8,2	8,0
9	2123050167	Đặng Đức	Duy	08/11/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	9,8	9,5	9,6
10	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	Duy	30/09/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	8,6	8,2	8,4
11	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C		<i>Hải</i>	7,2	8,0	7,7
12	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	7,6	6,0	6,6
13	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		<i>Huỳnh</i>	8,8	8,0	8,3
14	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	10	10	10
15	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		<i>Hòa</i>	8,6	7,6	8,0
16	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	8,4	8,0	8,2
17	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C		<i>Hùng</i>	7,4	8,2	7,9
18	2122030119	Châu Gia	Huy	16/08/2004	CCQ2203D		<i>Huy</i>	7,6	8,2	8,0
19	2123050190	Trần Hữu Nam	Khánh	19/11/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,4	8,0	7,4
20	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C		<i>Khoa</i>	9,0	8,0	8,4
21	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	7,2	7,0	7,1
22	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	9,3	9,0	9,1
23	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	7,6	8,2	8,0
24	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	8,8	8,0	8,3
25	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D					
26	2122260134	Lê Thị Thanh	Ngân	05/04/2004	CCQ2226D		<i>Ngân</i>	8,1	8,6	8,4
27	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D		<i>Vũ Xuân</i>	7,8	8,4	8,2
28	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C		<i>Nhật</i>	5,2	8,2	7,0

Hoc kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 54
Số bài thi: 54
Số tờ giấy thi: 54

CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122120273	Nguyễn Vương Quỳnh Như	20/09/2004	CCQ2212I					
30	2123050126	Nguyễn Đình Ninh	24/10/2005	CCQ2305C			7,4	7,8	7,6
31	2123050143	Caô Lâm Triều	19/01/2004	CCQ2305D			9,0	9,4	9,2
32	2123050121	Mai Võ Tuấn	10/09/2005	CCQ2305C					
33	2123050129	Bùi Văn Phúc	23/03/2005	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
34	2123050125	Nguyễn Hoàng Phúc	08/09/2005	CCQ2305C			9,8	9,2	9,4
35	2123050130	Nguyễn Thanh Phúc	25/03/2004	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
36	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D			8,4	8,5	8,5
37	2123050095	Đặng Thanh Quân	04/01/2005	CCQ2305C			8,9	8,2	8,5
38	2123050101	Nguyễn Anh Quang	25/05/2005	CCQ2305C			7,2	8,2	7,8
39	2123050107	Phạm Huỳnh Quốc	15/11/2005	CCQ2305C			8,2	8,4	8,3
40	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D			7,2	7,5	7,4
41	2123050090	Đỗ Nhật Tân	19/04/2005	CCQ2305C			8,4	8,0	8,2
42	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D			8,3	8,0	8,1
43	2123050120	Đặng Mậu Thành	15/06/2005	CCQ2305C			8,4	8,0	8,2
44	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D			9,2	8,0	8,5
45	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C			7,2	7,0	7,1
46	2122050030	Khê Như Thuần	13/09/2004	CCQ2205A			7,8	8,2	8,0
47	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D			8,8	7,5	8,0
48	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C			8,4	8,5	8,5
49	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C			8,8	8,2	8,4
50	2123050114	Trần Minh Trọng	22/12/2005	CCQ2305C			6,4	7,9	7,3
51	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D			8,8	8,5	8,6
52	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D			7,2	7,6	7,4
53	2123050093	Bùi Duy Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C			7,8	7,8	7,8
54	2123120435	Lê Anh Tuấn	30/06/2004	CCQ2312H			8,0	8,5	8,3
55	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C			8,4	7,8	8,0
56	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D			7,6	7,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203901] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2305C)
CBGD: Nguyễn Thị Lê (220001)

Số SV có mặt: 54
Số bài thi: 54
Số tờ giấy thi: 54


Cán bộ coi thi 1: Ng. T. Lê


Cán bộ coi thi 2: Ng. T. Lê


G.Viên chấm thi 1: Marka


G.Viên chấm thi 2: L. T. Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2122140039	Nguyễn Hữu	Tỷ	18/05/2004	CCQ2214B			7,6	7,6	7,6
58	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D			8,4	7,2	7,7
59	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C			9,5	8,5	8,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203904] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2318C)

CBGD: Lê Thị Thanh Hà (220008)

Số SV có mặt: 49...
Số bài thi:49...
Số tờ giấy thi: 49.

Thanh
Lê Thị Thanh Hà

Thanh
Nguyễn Thị Thanh Hà
Lê Thị Thanh Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng	Anh	21/07/2005	CCQ2318C			8.0	7.7	7.8
2	2123180113	Hoàng Tiến	Đạt	11/05/2005	CCQ2318C			9.2	9.0	9.1
3	2123180097	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2005	CCQ2318C			9.2	8.0	8.5
4	2123180109	Trần Quang	Đạt	20/12/2005	CCQ2318C			10.0	7.4	8.4
5	2123180086	Nguyễn Tùng	Dương	30/08/2004	CCQ2318C			9.2	7.3	8.1
6	2123180090	Nguyễn Văn	Đường	03/03/2005	CCQ2318C			8.4	8.3	8.3
7	2123180104	Hoàng Quang	Hường	06/04/2005	CCQ2318C			8.4	7.4	7.8
8	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B			7.2	7.2	7.2
9	2123050089	Huỳnh Văn	Lắm	10/10/2005	CCQ2305B			8.4	7.2	7.7
10	2123180080	Nguyễn Phước	Lên	13/03/2005	CCQ2318C			8.4	7.2	7.7
11	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B			9.2	8.2	8.6
12	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B			6.4	7.2	6.9
13	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B			10.0	8.2	8.9
14	2123180130	Phạm Bá	Ngà	09/11/2005	CCQ2318C			9.2	7.2	8.0
15	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B					
16	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B			6.4	7.2	6.9
17	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B			10.0	8.5	9.1
18	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B			7.6	8.5	8.1
19	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B			10.0	8.5	9.1
20	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B			8.0	8.5	8.3
21	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B			9.6	8.5	8.9
22	2123180082	Phạm Phan Minh	Quyến	29/11/2003	CCQ2318C			7.6	8.4	8.1
23	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B			8.4	8.7	8.6
24	2123180102	Lê Tấn	Tài	24/03/2005	CCQ2318C			8.4	8.4	8.4
25	2123180093	Nguyễn Thành	Tài	02/02/2005	CCQ2318C			8.4	8.4	8.4
26	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	CCQ2318C			10.0	8.4	9.0
27	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B			7.2	8.4	7.9
28	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B			8.4	8.4	8.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203904] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2318C)
CBGD: Lê Thị Thanh Hà (220008)

Số SV có mặt: 49
Số bài thi: 49
Số tờ giấy thi: 49

Chánh
Nguyễn Văn Thanh
Lê Thị Thanh Hà

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B		Thoại	7.6	8.4	8.1
30	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B		Thiên	8.4	8.4	8.4
31	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	CCQ2318C		Thương	8.4	8.4	8.4
32	2123180112	Đặng Trung	Tín	23/04/2001	CCQ2318C		Tín	8.4	7.5	7.9
33	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B		Tinh	9.2	7.5	8.2
34	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B		Trí	8.4	7.5	7.9
35	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B		Trung	7.6	7.5	7.5
36	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B		Tú	9.2	7.5	8.2
37	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B		Anh	8.4	7.5	7.9
38	2122120289	Ngô Lê Quốc	Tuấn	06/01/2003	CCQ2212I		Quốc	9.2	7.5	8.2
39	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C		Lưu	8.4	7.5	7.9
40	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B		Tường	8.4	7.0	7.6
41	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B		Tuyển	7.2	7.0	7.1
42	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B		Văn	7.6	7.0	7.2
43	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B		Quang	10.0	7.5	8.5
44	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C		Trung	8.4	7.0	7.6
45	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B		Việt	8.4	7.0	7.6
46	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B		Quang	7.6	7.0	7.2
47	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		Trọng	7.6	7.0	7.2
48	2122140005	Mai Xuân	Vũ	02/11/2004	CCQ2214A		Xuân	5.6	6.2	6.0
49	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B		Xuân	8.4	7.0	7.6
50	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B		Ý	8.4	7.0	7.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203911] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2312E)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 51

Số bài thi: 51

Số tờ giấy thi: 51

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123120321	Nguyễn Hoài	An	06/09/2005	CCQ2312E		An	8.3	7.5	7.8
2	2123120281	Lê Thị Vân	Anh	13/03/2005	CCQ2312E		Anh	9.3	7.5	8.2
3	2123120261	Phan Thị Ngọc	Anh	27/06/2005	CCQ2312E		Anh	6.9	7.0	7.0
4	2123120287	Trần Mai Lan	Anh	18/08/2005	CCQ2312F		Lan	8.9	7.8	8.2
5	2123120327	Nguyễn Gia	Bảo	27/02/2003	CCQ2312F		Gia	7.7	7.5	7.6
6	2123120296	Phan Quý	Bảo	28/09/2004	CCQ2312F		Quý	7.6	7.5	7.5
7	2123120292	Trần Công	Bảo	13/09/2004	CCQ2312F		Công	8.9	8.3	8.5
8	2123120262	Phạm Thị Mỹ	Chi	26/04/2005	CCQ2312E		Mỹ	8.8	7.5	8.0
9	2123120246	Hoàng Lê Hồng	Diễm	15/10/2005	CCQ2312E		Hồng	9.5	8.0	8.6
10	2123120576	Trần Thị Ngọc	Diễm	09/01/2005	CCQ2312E		Ngọc	9.0	8.5	8.7
11	2123120331	Lữ Nguyễn Phương	Dung	03/12/2005	CCQ2312F		Phương	8.5	8.5	8.5
12	2123120326	Phạm Anh	Dũng	13/03/2005	CCQ2312E		Anh	7.9	7.5	7.7
13	2123120263	Nguyễn Huỳnh Thùy	Duyên	08/03/2005	CCQ2312E		Thùy	9.3	7.5	8.2
14	2123120298	Lê Hậu	Giang	10/02/2005	CCQ2312F		Hậu	8.9	7.5	8.1
15	2123120563	Phạm Hải	Hà	09/09/2005	CCQ2312J		Hải	7.3	7.0	7.1
16	2123120249	Phạm Thị Thanh	Hằng	21/06/2005	CCQ2312E		Thanh	9.5	8.5	8.9
17	2123120295	Nguyễn Thế	Hiếu	11/02/2005	CCQ2312F		Thế	6.6	7.5	7.1
18	2123120548	Nguyễn Trọng	Hưng	27/04/2005	CCQ2312I		Trọng	6.7	8.0	7.5
19	2123120226	Trần Đình Khánh	Huyền	28/06/2005	CCQ2312E		Khánh	8.9	7.5	8.1
20	2123120299	Nguyễn Vỹ	Khang	25/07/2005	CCQ2312F		Vỹ	9.3	8.0	8.5
21	2123120315	Trần Thị Cẩm	Liên	14/06/2002	CCQ2312F		Cẩm	9.1	8.5	8.7
22	2123120316	Phạm Quỳnh	My	17/11/2005	CCQ2312F		My	8.3	7.5	7.8
23	2122120308	Cao Văn Hoài	Nam	12/11/2001	CCQ2212J		Hoài	7.0	7.5	7.3
24	2123120309	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	03/08/2005	CCQ2312F		Thu	8.7	7.5	8.0
25	2123120273	Huỳnh Thị Uyển	Nhi	29/12/2005	CCQ2312E		Uyển	7.7	8.5	8.2
26	2123120231	Nguyễn Bích	Nhi	05/11/2005	CCQ2312E		Bích	8.2	8.0	8.1
27	2123120334	Phạm Huỳnh	Nhi	06/10/2001	CCQ2312F		Huỳnh	8.5	8.0	8.2
28	2123120234	Hồ Hải	Nhung	22/11/2003	CCQ2312E		Hải	9.7	8.5	9.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22203911] - Kỹ năng mềm 1
(CCQ2312E)

CBGD: Tăng Thị Vinh (220013)

Số SV có mặt: 51

Số bài thi: 51

Số tờ giấy thi: 51

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123120272	Nguyễn Thị Sô	Ny	06/01/2003	CCQ2312E		Ny	6.3	7.5	7.0
30	2123120276	Trần Đăng	Quang	16/06/2004	CCQ2312E			-	-	-
31	2123120252	Lê Trần Nhã	Quyên	15/12/2005	CCQ2312E		Quyên	8.9	7.8	8.2
32	2123120257	Nguyễn Nhật Mai	Quyên	02/10/2005	CCQ2312E		Quyên	8.2	8.7	8.5
33	2123120277	Trần Như	Quỳnh	14/10/2005	CCQ2312E		Quỳnh	7.8	8.5	8.2
34	2123120307	Võ Thị Mỹ	Tâm	09/11/2004	CCQ2312F		Mỹ	7.4	7.5	7.5
35	2123120228	Lương Gia Phước	Thành	04/12/2003	CCQ2312E		Phước	8.9	7.5	8.1
36	2123120294	Lê Mậu	Thương	03/09/2005	CCQ2312F		Thương	6.9	7.5	7.3
37	2123120332	Nguyễn Thị Phương	Thúy	08/06/2005	CCQ2312F		Thúy	8.9	8.5	8.7
38	2123120310	Lê Phan Thủy	Tiên	29/11/2004	CCQ2312F		Thủy	8.4	8.5	8.5
39	2123120333	Lê Thị Huyền	Trần	21/02/2005	CCQ2312F		Huyền	9.2	7.5	8.2
40	2123120233	Trương Phan Huyền	Trần	29/09/2005	CCQ2312E		Huyền	8.6	7.0	7.6
41	2123120613	Hoàng Thị	Trang	19/09/2005	CCQ2312F		Trang	8.5	7.0	7.6
42	2123120308	Phạm Thị Đoan	Trang	10/01/2005	CCQ2312F		Trang	8.7	8.0	8.3
43	2122050058	Dặng Minh	Trọng	12/02/2004	CCQ2205B		Trọng	8.0	7.5	7.7
44	2123120304	Nguyễn Đức Khánh	Trung	09/10/2005	CCQ2312F		Khánh	8.4	7.5	7.9
45	2123120247	Cao Thị Hồng	Tú	20/07/2002	CCQ2312E		Hồng	9.5	7.8	8.5
46	2123120496	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/2000	CCQ2312E		Anh	6.1	8.8	7.7
47	2123110411	Nguyễn Xuân	Tường	25/10/2005	CCQ2311K		Xuân	7.7	7.0	7.3
48	2123120250	Hà Thị Thảo	Vy	08/04/2005	CCQ2312E		Thảo	7.7	7.5	7.6
49	2123120306	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/09/2003	CCQ2312F		Thảo	10.0	8.5	9.1
50	2123120328	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	27/07/2005	CCQ2312F		Xuyến	8.8	8.0	8.3
51	2123120302	Đinh Huỳnh Như	Ý	27/06/2005	CCQ2312F		Ý	8.9	7.5	8.1
52	2123120319	Bùi Thị Mỹ	Yến	26/08/2005	CCQ2312F		Mỹ	9.0	8.5	8.7